

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp
- 2. Địa chỉ: số 01 đường Nhà thương, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
- 3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24h/24h Từ thứ 2 đến Chủ nhật
- 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT                                             | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                           | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| KHOA KHÁM BỆNH THEO YÊU CẦU - MÃ KHOA K01.2(38) |                     |                                               |                                                   |                                                                                                                                      |                   |                                                                          |         |
| 1                                               | Lê Thị Kim Dung     | 004261/HP-CCHN                                | Khám, chữa bệnh Nội khoa                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII       |                                                                          |         |
| 2                                               | Nguyễn Thu Hiền     | 003156/HP-CCHN                                | Khám, chữa bệnh chuyên khoa<br>Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII       |                                                                          |         |
| 3                                               | Nguyễn Thị Kim Loan | 005478/HP-CCHN                                | Khám, chữa bệnh Nội khoa                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII       |                                                                          |         |
| 4                                               | Phạm Hải Đăng       | 004222/HP-CCHN                                | Khám, chữa bệnh Nội khoa                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII       |                                                                          |         |

|    |                        |                  |                                                                |                                                                                                                                                    |                         |  |  |
|----|------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|--|
| 5  | Nguyễn Thị Phương Thảo | 000139/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch               | Bác sỹ CKII             |  |  |
| 6  | Trần Thị Phương Liên   | 008810/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch               | Điều dưỡng              |  |  |
| 7  | Vũ Thị Bích Hồng       | 003158/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch               | Bác sỹ CKII             |  |  |
| 8  | Trần Văn Thành         | 003178/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch               | Bác sỹ CKII             |  |  |
| 9  | Nguyễn Thị Dung        | 000445/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh Nội tim mạch                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3,T4,T6); trực theo lịch            | Phó giáo sư,<br>Tiền sỹ |  |  |
| 10 | Bùi Thị Hà             | 000284/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3,CN); trực theo lịch               | Phó giáo sư,<br>Tiền sỹ |  |  |
| 11 | Phạm Văn Nhiên         | 0023063/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp                                    | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3-T6);<br>8h/ngày T2;trực theo lịch | Bác sỹ                  |  |  |
| 12 | Bùi Minh Giám          | 001723/HP-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch               | Bác sỹ                  |  |  |
| 13 | Nguyễn Thị Huệ         | 005019/HP-CCHN   | Chuyên khoa xét nghiệm                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch               | Kỹ thuật viên           |  |  |
| 14 | Ngô Thị Thu            | 000307/HP-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch               | Bác sỹ                  |  |  |

|    |                       |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|-----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 15 | Đoàn Thị Hiến         | 003681/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Trần Thị Phương Khánh | 005712/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Phạm Thị Hằng         | 003820/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Phạm Thị Đào          | 005509/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Bùi Thị Lan Phương    | 004236/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Phạm Thị Hiền         | 003700/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Nguyễn Thị Thanh      | 008365/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Đỗ Thu Huyền          | 003819/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                    |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 23 | Đàm Thị Tuyết Lan  | 003817/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Trần Thị Thu       | 004243/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Đinh Thị Thu Huyền | 008364/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Lê Thị Thu Huyền   | 003737/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Vũ Thị Kim Ngân    | 003684/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Nguyễn Thị Thảo    | 003680/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Nguyễn Thị Trang   | 008595/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                  |                  |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 30 | Ngô Thị Du       | 006674/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Nguyễn Thị Duyên | 008339/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 32 | Nguyễn Thị Hương | 006269/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Bùi Thị Thu      | 008343/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 34 | Phạm Thị Thúy    | 006678/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 35 | Phạm Khánh Linh  | 013037/HP-CCHN   | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 36 | Ninh Văn Quân    | 0012488/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa Nội tổng hợp                                                                                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                |                |            |                                                                                                                                      |            |  |                                  |
|----|----------------|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|----------------------------------|
| 37 | Vũ Hoàng Anh   | 000933/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |                                  |
| 38 | Phạm Thúy Hà   | 001441/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |                                  |
| 39 | Nguyễn Thị Yến | 001311/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Thay thế CCHN cũ: 006617/HP-CCHN |

**KHOA KHÁM BỆNH - MÃ KHOA K01(14)**

|   |                   |                |                                                                |                                                                                                                                      |             |  |  |
|---|-------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Bùi Thị Quỳnh     | 004593/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Nguyễn Thị Hiền   | 004552/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị Liên   | 005488/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng  |  |  |
| 4 | Đào Thị Hồng Hạnh | 005491/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng  |  |  |

|    |                    |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 5  | Nguyễn Thị Thu Hà  | 005476/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 6  | Đỗ Thị Dung        | 008338/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 7  | Đặng Thị Hồng Thắm | 006666/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 8  | Phạm Thanh Hà      | 000291/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 9  | Nguyễn Thị Dung    | 006182/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 10 | Vũ Thị Thanh       | 008577/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Quyên   | 008342/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                       |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|-----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 12 | Hoàng Thị Hồng Phượng | 006153/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Cao Thị Thu Hương     | 010204/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Hoàng Thị Thanh Tuyền | 004519/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**QUỐC TẾ**

|   |                    |                |                                                                      |                                                                                                                                                |             |  |  |
|---|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Hoàng Xuân Việt    | 005706/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Đào Thị Hồng Thắm  | 006684/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng  |  |  |
| 3 | Nguyễn Hương Giang | 010243/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng  |  |  |
| 4 | Hoàng Thị Mai Chi  | 008349/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng  |  |  |

|   |                     |                  |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |            |  |  |
|---|---------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 5 | Bùi Thị Thanh Nhung | 003731/HP-CCHN   | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 6 | Đặng Thị Lan        | 011331/HP-CCHN   | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 7 | Đỗ Thu Hà           | 004065/NB-CCHN   | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ     |  |  |
| 8 | Tạ Thị Mỹ Hạnh      | 0026669/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa                                                                                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 9 | Lương Thị Huyền     | 009969/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA TIM MẠCH - MÃ KHOA K04**

|   |                  |                |                          |                                                                                                                                      |             |  |  |
|---|------------------|----------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Vương Đình Cường | 003169/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Trần Vũ Long     | 005939/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |

|   |                      |                |                          |                                                                                                                                                  |             |  |  |
|---|----------------------|----------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 3 | Nguyễn Anh Dũng      | 003168/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch             | Bác sỹ CKII |  |  |
| 4 | Bùi Thị Ánh Ngọc     | 003167/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch             | Bác sỹ CKII |  |  |
| 5 | Nguyễn Thị Hoàn      | 006256/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch             | Thạc sỹ     |  |  |
| 6 | Vũ Mạnh Tân          | 003171/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T5);8h/ngày (T6) trực theo lịch | Tiến sỹ     |  |  |
| 7 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 008221/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch             | Bác sỹ      |  |  |
| 8 | Vũ Thị Trang         | 004496/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch             | Bác sỹ      |  |  |
| 9 | Nguyễn Thị Thái      | 000070/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch             | Bác sỹ      |  |  |

|    |                    |                  |                          |                                                                                                                                      |         |  |  |
|----|--------------------|------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 10 | Hoàng Phương Nam   | 005891/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 11 | Lê Quyết Chiến     | 010867/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 12 | Đàm Thị Hương Liên | 010921/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 13 | Phan Thành Tín     | 011047/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 14 | Phan Thành Hiến    | 011048/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 15 | Tô Lê Hoàng An     | 0006997/QNI-CCHN | Khám, chữa bệnh đa khoa  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 16 | Vũ Văn Thế         | 012798/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |

|    |                   |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|-------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 17 | Đào Thế Chí       | 012495/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 18 | Trần Văn Dũng     | 010861/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 19 | Nguyễn Thị Hương  | 013209/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 20 | Nguyễn Thế Hùng   | 000239/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 21 | Nguyễn Ngọc Khanh | 005477/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Trần Thị Xen      | 008348/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Lương Sỹ Hoài Nam | 003712/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 24 | Nguyễn Thị Hương     | 003718/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Nguyễn Thị Thu Hiền  | 003717/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 004493/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Đỗ Thị Thúy Ngân     | 003715/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Hoàng Thị Minh Trang | 003721/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Đào Thị Thủy         | 003716/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 30 | Nguyễn Thu Huyền     | 006664/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                    |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 31 | Tăng Thị Hoài      | 008376/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 32 | Lê Thị Liên        | 008379/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Nguyễn Thị Thu Nga | 003714/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 34 | Đào Thị Thu        | 003720/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 35 | Hoàng Hồng Nhung   | 006186/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 36 | Đào Thị Bích Hằng  | 008611/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 37 | Phạm Thị Quý       | 008605/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                 |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|---------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 38 | Nguyễn Thị Tuyền    | 008612/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 39 | Nguyễn Hoàng Oanh   | 0001329/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 40 | Nguyễn Thị Tâm      | 011052/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 41 | Nguyễn Thị Phương   | 010176/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 42 | Đinh Thị Thanh Bình | 010466/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 43 | Đinh Thị Viên       | 010807/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 44 | Đỗ Thị Mai Duyên    | 010776/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                 |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|---------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 45 | Hoàng Thị Thu Trang | 006179/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 46 | Hoàng Thị Thoa      | 009950/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 47 | Mai Thị Quỳnh       | 004001/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 48 | Đinh Thùy Dương     | 012436/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 49 | Đỗ Thị Ninh         | 005979/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 50 | Lê Thị Thanh Hoa    | 030467/BYT-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 51 | Trần Thị Ngọc Mai   | 000725/HP-GPHN  | Chuyên khoa Nội khoa                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                       |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |          |
|----|-----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|----------|
| 52 | Vũ Thị Uyên           | 000748/HP-GPHN | Y khoa                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |          |
| 53 | Phạm Thị Hồng Nhung   | 008958/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 54 | Nguyễn Thị Mai Phương | 000284/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 55 | Nguyễn Thu Hà         | 011095/HP-CCHN | KB, CB Nội khoa                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |          |
| 56 | Phạm Thiên Phú        | 000979/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  | Thêm mới |

**Khoa Can thiệp tim và mạch máu**

|   |                   |                |                          |                                                                                                                                      |         |  |  |
|---|-------------------|----------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Đặng Quang Hưng   | 003170/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 2 | Nguyễn Phương Anh | 012392/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |

|   |                       |                 |                                                                      |                                                                                                                                                |               |  |  |
|---|-----------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 3 | Trần Ngọc Hải         | '006184/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 4 | Hoàng Đông            | 006439/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 5 | Phạm Văn Tùng         | 004598/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 6 | Nguyễn Đăng Trung     | 006187/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 7 | Phạm Trung Kiên       | 006188/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 8 | Nguyễn Thế Hiển       | 006697/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 9 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 006185/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                    |                 |                                                                |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|--------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 10 | Lê Quốc Công       | 010596/HP-CCHN  | KTV CDHA                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 11 | Ngô Nhật Minh      | 011415/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 12 | Nguyễn Văn Bình    | 004271/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 13 | Hoàng Phương Linh  | 002226/ HP-CCHN | dịch vụ y tế                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 14 | Nguyễn Văn Trường  | 006155/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 15 | Nguyễn Hoàng Dương | 000695/HP-GPHN  | Y khoa                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Mai Anh | 000807/HP-GPHN  | Chuyên khoa Nội khoa                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |

|    |                   |                |                      |                                                                                                                                      |        |  |  |
|----|-------------------|----------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|--|
| 17 | Nguyễn Trung Kiên | 000938/HP-GPHN | Y khoa               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 18 | Lê Văn Mạnh       | 001057/HP-GPHN | chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |

**KHOA NỘI 1( Nội tiêu hóa) - MÃ KHOA K05**

|   |                   |                |                                 |                                                                                                                                      |         |  |  |
|---|-------------------|----------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Đặng Chiêu Dương  | 000896/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ |  |  |
| 2 | Trần Thị Thu Hiền | 012778/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 3 | Vũ Minh Hoàng     | 006009/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 4 | Vũ Công Hoan      | 009782/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 5 | Bùi Đức Hiền      | 013020/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |

|    |                   |                  |                                                                             |                                                                                                                                                 |               |  |  |
|----|-------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 6  | Vũ Thị Thu Trang  | 0012582/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp                                                 | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3-T6);8h/ngày T2, trực theo lịch | Thạc sỹ       |  |  |
| 7  | Nguyễn Thị Thu Hà | 010943/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch            | Bác sỹ        |  |  |
| 8  | Mai Thị Cúc       | 011555/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch            | Bác sỹ        |  |  |
| 9  | Đỗ Thị Phương Anh | 011565/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch            | Bác sỹ        |  |  |
| 10 | Hoàng Ánh Dương   | 012299/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực                      | Bác sỹ        |  |  |
| 11 | Lê Thị Minh Ngọc  | 013216/HP-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch            | Bác sĩ y khoa |  |  |
| 12 | Phạm Thị Thủy     | 001346/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch            | Điều dưỡng    |  |  |
| 13 | Trần Thị Hằng     | 025459/HNO-CCHN  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch            | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                      |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 14 | Đặng Thị Cúc Phương  | 010642/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Vì Thị Tuyết Nhi     | 010808/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Trần Thị Thu Hiền    | 003708/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | 004591/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Đào Thị Loan         | 003705/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Đoàn Thị Liên        | 004590/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Thùy Anh  | 003704/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Vũ Thị Phương Hạnh   | 003702/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                        |                  |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 22 | Nguyễn Thị Huyền Anh   | 003706/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Đồng Thị Lý            | 003709/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Phạm Thu Trang         | 010677/HP-CCHN   | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015                                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Nguyễn Kim Thoa        | 010130/HP-CCHN   | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015                                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Bùi Thị Thu Lan        | 0018682/BYT-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015                                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Hoàng Thị Tuyết Lan    | 011952/BYT-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015                                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 012192/HP-CCHN   | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015                                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Phạm Thị Thảo          | 012879/HP-CCHN   | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                 |                                                                    |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|---------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 30 | Đỗ Thu Uyên         | 012942/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Đỗ Thị Chín         | 002227/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 32 | Đỗ Huyền Minh       | 000035/HP-GPHN  | Chuyên khoa Nội khoa                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 33 | Vũ Thị Mai Phương   | 000374/HP-GPHN  | Chuyên khoa Nội khoa                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 34 | Hoàng Thị Ngọc Bích | 005254/HP-CCHN  | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngách Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 35 | Ngô Thị Phương Thảo | 000542/QNI-GPHN | Chuyên khoa Nội                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 36 | Nguyễn Trung Hiếu   | 000808/HP-GPHN  | Chuyên khoa Nội                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

**KHOA NỘI 2 (Nội hô hấp)- MÃ KHOA K50**

|   |                     |                  |                               |                                                                                                                                                          |         |  |  |
|---|---------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Phạm Thị Phương Nam | 003161/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                     | Tiến sỹ |  |  |
| 2 | Nguyễn Thành Phương | 003162/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh Nội khoa, CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                     | Thạc sỹ |  |  |
| 3 | Trịnh Hồng Nhung    | 0027935/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp   | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3,T5);<br>8h/ngày (T2,4,6),trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 4 | Tổng Đức Hiếu       | 0009983/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội hô hấp    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                     | Thạc sỹ |  |  |
| 5 | Đoàn Văn Linh       | 006007/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                     | Bác sỹ  |  |  |
| 6 | Trần Thị Hiền       | 012317/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                     | Bác sỹ  |  |  |
| 7 | Nguyễn Thị Hoài Thu | 012636/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                     | Bác sỹ  |  |  |

|    |                      |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 8  | Vũ Đức Trường        | 012710/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Hoàng Thị Chang      | 012669/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 10 | Nguyễn Thị Thu Hương | 012703/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 11 | Trịnh Thị Thanh Hoa  | 004570/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Vũ Thị Trang         | 006183/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Lê Thị Thùy Dương    | 004566/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Đỗ Thị Từ            | 004562/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Phạm Thị Thanh Loan  | 003701/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 16 | Đặng Thị Kim Tuyền  | 005714/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Đỗ Thị Minh Châu    | 000498/HP-CCHN | dịch vụ y tế                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Vũ Thị Hà           | 008362/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Đồng Thị Hương Thơm | 011562/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Mạc Thị Ngọc        | 012709/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 011867/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Đinh Thu Hiền       | 012502/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Lê Thị Ánh          | 004596/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                    |                |                      |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 24 | Phạm Hương Ly      | 000609/HD-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 25 | Nguyễn Minh Phương | 000013/HP-GPHN | Điều dưỡng           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Nguyễn Thị Huyền   | 000473/HP-GPHN | Điều dưỡng           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA NỘI CƠ - XƯƠNG - KHỚP - MÃ KHOA K06**

|   |                     |                |                          |                                                                                                                                      |             |  |  |
|---|---------------------|----------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Lương Đình Hạ       | 004228/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Phạm Thị Thanh Thảo | 003179/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 3 | Cao Thị Kim Thoa    | 010324/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 4 | Lương Thị Liên      | 010620/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |

|    |                        |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 5  | Đào Thị Bích Thủy      | 012241/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 6  | Nguyễn Thị Thảo        | 012328/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 7  | Nguyễn Thị Thanh Hương | 010420/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 8  | Đỗ Thị Huệ             | 012707/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Vũ Thị Thu Hương       | 013160/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 10 | Khổng Minh Độ          | 004826/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Đỗ Thị Thúy            | 004567/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Nguyễn Thị Quyên       | 008361/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 13 | Nguyễn Thị Phương    | 010432/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Nguyễn Thị Phương    | 003707/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Nguyễn Thị Huyền     | 004561/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Ngô Thị Dung         | 004828/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Trần Thu Hà          | 010233/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Bùi Thị Thúy Ngoan   | 006173/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 008875/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 20 | Lê Thị Trang        | 004549/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Đoàn Thị Thu Giang  | 013274/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Hường    | 000533/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Phạm Thị Phương Mai | 000874/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA NỘI 3 ( Nội thận tiết niệu - nội tiết) - MÃ KHOA K0807**

|   |                      |                |                          |                                                                                                                                                |         |  |  |
|---|----------------------|----------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Nguyễn Thị Thùy Ngân | 004262/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 2 | Tô Thị Thu           | 000140/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 3 | Nguyễn Văn Tuyết     | 005942/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Thạc sỹ |  |  |

|    |                    |                 |                             |                                                                                                                                                            |            |  |  |
|----|--------------------|-----------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 4  | Nguyễn Việt Giới   | 012378/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                       | Bác sỹ     |  |  |
| 5  | Phạm Tổ Uyên       | 006010/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                       | Bác sỹ     |  |  |
| 6  | Đặng Thị Kim Thanh | 005888/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                       | Thạc sỹ    |  |  |
| 7  | Lê Huy Hoàng       | 006287/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                       | Thạc sỹ    |  |  |
| 8  | Phạm Quang Khánh   | 010279/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                       | Bác sỹ CKI |  |  |
| 9  | Kê Thị Lan Anh     | 0012604/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T3,T5);<br>8h/ngày (T4,T6)trực theo lịch  | Thạc sỹ    |  |  |
| 10 | Đào Thị Bích       | 009958/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T4,T6);<br>8h/ngày (T3,T5) trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |

|    |                      |                 |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 11 | Hoàng Thị Diễm Hương | 010865/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 12 | Nguyễn Thúy Quỳnh    | 011424/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 13 | Nguyễn Thị Hải Yến   | 012611/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 14 | Đinh Thị Kim Anh     | 049551/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                  | T20700-1030;T21330-1500;T30700-1030;T40700-1030;T41330-1500;T50700-1030;T51330-1500;T60700-1030                                      | Bác sĩ     |  |  |
| 15 | Đoàn Thị Hà          | 005496/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Lê Thị Yến           | 009895/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Phạm Thị Hồng Huệ    | 004838/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 18 | Vũ Thị Hải           | 004835/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Nguyễn Thị Thu Hương | 006163/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Trần Thị Thu Hằng    | 004836/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Đỗ Thị Hà            | 004833/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Phan Thị Trang       | 008380/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Vũ Thị Phương Thảo   | 008373/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Trần Thị Yến         | 010198/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                        |                 |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 25 | Bùi Thị Hồng           | 009848/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Nguyễn Thị Phương Thúy | 010170/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Tạ Thị Ngọc Ánh        | 010241/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Đỗ Thị Hồng Nhung      | 010283/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Bùi Thị Lệ             | 0008347/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 30 | Trần Thanh Vân         | 011889/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Trần Hải Anh           | 012251/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                  |                                                                                                                                            |                                                                                                                                      |            |  |          |
|----|----------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|----------|
| 32 | Nguyễn Thị Hạnh      | 012382/HP-CCHN   | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 33 | Nguyễn Thị Mai Ly    | 012825/HP-CCHN   | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 34 | Phạm Thị Khánh Hương | 013182/HP-CCHN   | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 35 | Phạm Thị Hạnh        | 013275/HP-CCHN   | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 36 | Hoàng Thị Giang      | 0007222/QNI-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng III theo quy định thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 37 | Cao Thị Thúy         | 000809/HP-GPHN   | Chuyên khoa Nội khoa                                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |          |
| 38 | Khoa Thị Minh Phương | 010269/HP-CCHN   | Theo quy định 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Thêm mới |

|   |                   |                  |                             |                                                                                                                                      |             |  |  |
|---|-------------------|------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Hồng Huệ   | 004249/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Nguyễn Tuấn Lượng | 0027933/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Thần kinh    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 3 | Vũ Minh Ngọc      | 001168/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Liên   | 001331/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |
| 5 | Đỗ Tuyết Ngọc     | 003157/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |
| 6 | Tổng Thị Loan     | 002531/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 7 | Vũ Thị Ninh       | 006424/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |

|    |                    |                 |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|--------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 8  | Chu Thị Như Quỳnh  | 011046/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Đỗ Thị Thanh Loan  | 0027946/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp                                    | 5h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 10 | Bùi Thị Hoài       | 012801/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 11 | Nguyễn Thúy Hằng   | 004507/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Trần Thị Ngan      | 005367/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Phạm Thị Hồng Thái | 003695/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Đỗ Thị Bình        | 003697/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                        |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 15 | Nguyễn Thị Thanh Lan   | 004219/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Thùy Dung   | 004827/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Đỗ Thị Liên            | 003698/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Chu Minh Hà            | 008337/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Nguyễn Thị Thanh Ngoan | 010289/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Bùi Thị Thùy           | 010288/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Dương Thị Huệ          | 008950/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                  |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 22 | Nguyễn Thị Thúy  | 008346/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Nguyễn Thu Hương | 008476/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Mai Thị Lệ Huyền | 004820/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Đông Thị Vân     | 006763/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Lê Thị Thùy Linh | 006114/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Nguyễn Thị Hồng  | 008602/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Phạm Văn Thiều   | 006043/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 29 | Phạm Thị Phương Thảo | 000433/HP-GPHN | chuyên khoa Nội khoa                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 30 | Nguyễn Mạnh Dũng     | 007460/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Nguyễn Thị Liên      | 000865/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 32 | Nguyễn Thị Thùy Dung | 001178/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Lê Thị Thanh         | 011343/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA BỆNH NHIỆT ĐỚI - MÃ KHOA K11.1**

|   |                 |                |                                 |                                                                                                                                      |         |  |  |
|---|-----------------|----------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Ngô Anh Thế     | 002581/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ |  |  |
| 2 | Đào Trọng Hoàng | 005695/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội truyền nhiễm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |

|   |                 |                  |                                                               |                                                                                                                                      |            |  |  |
|---|-----------------|------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 3 | Đặng Duy Nhất   | 0015590/HP-CCHN  | Hồi sức cấp cứu                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 4 | Mai Thu Hà      | 012396/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 5 | Hoàng Thị Thía  | 0026809/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp                                   | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 6 | Trần Thị Liên   | 000208/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp                                   | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 7 | Nguyễn Thị Hiếu | 011042/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 8 | Nguyễn Thị Huế  | 011044/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9 | Hoàng Văn Phú   | 006673/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV gạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 10 | Tô Thị Thao          | 006821/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Đoàn Thị Thanh Hương | 005700/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Trần Thạch Thảo      | 012406/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 13 | Nguyễn Ngọc Nhung    | 008344/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 005698/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Bùi Văn Thiệp        | 005701/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Hoàng Thị Hương      | 010199/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Phạm Hồng Hạnh       | 010678/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 18 | Bùi Thị Duyên        | 005697/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Nguyễn Thị Hương     | 005705/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Lê Thị Doanh         | 005696/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Phùng Thị Hoài Anh   | 008935/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Vũ Thị Huệ           | 005704/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Nguyễn Văn Toàn      | 000396/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | 007236/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Lương Thị Việt Hà    | 002729/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Lưu Diệu Linh        | 000387/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                      |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 27 | Phan Thị Huyền Trang | 000770/HP-GPHN | Y khoa               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 28 | Bùi Thị Hải Hà       | 000813/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 29 | Nguyễn Văn Thanh     | 001042/HP-GPHN | Điều dưỡng           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA DA LIỄU- MÃ KHOA K13**

|   |                       |                |                        |                                                                                                                                      |             |  |  |
|---|-----------------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Thị Xuân Hương | 001240/HP-CCHN | Da liễu                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Phạm Thị Nga          | 004499/HP-CCHN | Da liễu                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị Huyền      | 005506/HP-CCHN | Da liễu                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 4 | Cao Bích Ngọc         | 009688/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Da liễu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 5 | Nguyễn Minh Phương    | 010720/HP-CCHN | Da liễu                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |

|    |                              |                 |                                                                |                                                                                                                                      |                       |  |  |
|----|------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|
| 6  | Đoàn Vũ Minh Anh             | 0010161/HP-CCHN | Da liễu                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI            |  |  |
| 7  | Nguyễn Thị Thu Huế           | 003062/HP-CCHN  | Da liễu                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI            |  |  |
| 8  | Phạm Thị Thanh Hòa           | 011878/HP-CCHN  | Da liễu                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ                |  |  |
| 9  | Nguyễn Thị Thanh Thanh Huyền | 011166/HP-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu                       | T20700-1200;T30700-1030;T31330-1700;T40700-1200;T50700-1030;T51330-1700;T60700-1200                                                  | Bác sỹ đa /CK Da liễu |  |  |
| 10 | Vũ Thị Minh Chi              | 004584/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng            |  |  |
| 11 | Vũ Thị Hoàng Thanh           | 008628/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng            |  |  |
| 12 | Mạc Thị Bích Ngọc            | 005898/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng            |  |  |

|    |                       |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|-----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 13 | Phạm Xuân Thu         | 005503/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Nguyễn Thị Mai Anh    | 005501/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Đỗ Thị Thanh Hằng     | 005502/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Bùi Thị Hường         | 005738/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Lê Thị Nguyệt         | 008363/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Trịnh Thị Thu         | 010169/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Trịnh Thị Bích Phương | 010235/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|   |                      |                  |                                                                                   |                                                                                                                                                         |            |  |  |
|---|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 004244/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh chuyên khoa<br>Thần kinh                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Tiến sỹ    |  |  |
| 2 | Nguyễn Duy Mạnh      | 001474/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Tiến sỹ    |  |  |
| 3 | Vũ Thị Tố Uyên       | 009842/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Bác sỹ CKI |  |  |
| 4 | Trần Đăng Hiệp       | 012351/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Bác sỹ     |  |  |
| 5 | Vũ Thị Phương Thảo   | 049353/BYT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                     | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T6);<br>8h/ngày (T3,4,5)trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 6 | Nguyễn Thị Lê        | 006322/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Bác sỹ     |  |  |
| 7 | Nguyễn Thị Thu Thủy  | 0006782/QNI-CCHN | Khám chữa bệnh Thần kinh(<br>trong phạm vi đào tạo BS định hướng chuyên ngành TK) | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Bác sỹ     |  |  |

|    |                      |                |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 8  | Đỗ Thị Oanh          | 006170/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 9  | Lê Đức Hùng          | 006685/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 10 | Bùi Huyền Trang      | 008367/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Hoàng Thị Mai Phương | 008345/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Phạm Thị Thu Trang   | 010234/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Vũ Thị Hằng          | 011348/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Đoàn Thu Huyền       | 012577/HP-CCHN | Theo QĐ 26/2015/TTLT- BYT-<br>BNV ngày 77/10/2015 quy<br>định mã số, tiêu chuẩn, chức<br>danh nghề nghiệp, điều dưỡng,<br>hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 15 | Phạm Thị Xuân        | 005428/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Hường     | 000267/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Nguyễn Thị Thu Trang | 000266/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Vũ Thị Hằng          | 000588/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 19 | Dương Chí Công       | 000731/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 20 | Vũ Trung Đức         | 000783/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 21 | Hoàng Thu Nguyệt     | 000816/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                |                |                      |                                                                                                                                      |            |  |          |
|----|----------------|----------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|----------|
| 22 | Ngô Minh Trang | 000785/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |          |
| 23 | Đỗ Ngọc Quỳnh  | 000749/HP-GPHN | Điều dưỡng           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 24 | Đoàn Thị Hương | 001559/HP-GPHN | Y khoa               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  | Thêm mới |

**KHOA ĐỘT QUÝ- MÃ KHOA K14.2**

|   |                       |                |                             |                                                                                                                                      |         |  |  |
|---|-----------------------|----------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Phùng Đức Lâm         | 001109/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ |  |  |
| 2 | Đặng Việt Hùng        | 005941/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ |  |  |
| 3 | Đào Bá Dương          | 010416/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Phương | 011654/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |

|    |                  |                  |                                                                |                                                                                                                                                         |            |  |  |
|----|------------------|------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 5  | Bùi Văn Dũng     | 010941/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Bác sỹ     |  |  |
| 6  | Nguyễn Vương Anh | 012493/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Bác sỹ     |  |  |
| 7  | Ngô Văn Dũng     | 0027934/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Thần kinh                                       | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T6);<br>8h/ngày (T3,4,5)trực theo lịch | Tiến sỹ    |  |  |
| 8  | Vũ Thị Phụng     | 006174/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Điều dưỡng |  |  |
| 9  | Phạm Thúy Nhung  | 006180/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Điều dưỡng |  |  |
| 10 | Đặng Thị Văn Anh | 006172/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Đỗ Thùy Ly       | 006686/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                    | Điều dưỡng |  |  |

|    |                   |                |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|-------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 12 | Phạm Thị Thảo     | 006169/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Đoàn Thương Huyền | 009886/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Lê Bích Hằng      | 006168/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Bùi Thị Thảo      | 009809/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Nguyễn Minh Huệ   | 009799/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Phạm Hữu Quyền    | 010423/HP-CCHN | Theo QĐ 26/2015/TTLT- BYT-<br>BNV ngày 77/10/2015 quy<br>định mã số, tiêu chuẩn, chức<br>danh nghề nghiệp, điều dưỡng,<br>hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Trần Lệ Xuân      | 009968/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                  |                |                                                                                                                                   |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 19 | Nguyễn Văn Long  | 011981/HP-CCHN | Theo QĐ 26/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 77/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Lê Duy Đại       | 000185/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Nguyễn Đức Phúc  | 012297/HP-CCHN | Theo QĐ 26/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 77/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Cao Thị Hải Yến  | 000781/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 23 | Nguyễn Khắc Việt | 001044/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN - MÃ KHOA K16**

|   |                  |                |                                                                                                                                       |                                                                                                                                      |            |  |  |
|---|------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 1 | Bùi Thị Thúy     | 005896/HP-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, bổ sung phạm vi Tai mũi họng theo Quyết định số 463 ngày 14/05/2015 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 2 | Nguyễn Văn Quang | 010823/HP-CCHN | Y học cổ truyền                                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|   |                      |                |                                                                |                                                                                                                                      |                        |  |  |
|---|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--|--|
| 3 | Trần Thị Mùi         | 009846/HP-CCHN | Y học cổ truyền                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ                 |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Minh Thu  | 013418/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y học cổ truyền |  |  |
| 5 | Đỗ Thị Minh          | 005746/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng             |  |  |
| 6 | Phạm Thị Xuân Thu    | 005753/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng             |  |  |
| 7 | Trần Thị Minh Châu   | 005750/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên          |  |  |
| 8 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | 008603/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng             |  |  |
| 9 | Trần Thị Thu Trang   | 004204/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng             |  |  |

|    |                   |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|-------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 10 | Đỗ Thị Kiều Trang | 005754/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
|----|-------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|

**KHOA PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ - MÃ KHOA K19.3**

|   |                    |                |                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                |             |  |  |
|---|--------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Lê Văn Tuấn        | 004226/HP-CCHN | KCB Ngoại khoa, bổ sung<br>phạm vi Phẫu thuật tạo hình<br>theo Quyết định số 1082 ngày<br>11/07/2021 của Sở Y tế Hải<br>Phòng                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Phạm Văn Trung     | 001245/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa,<br>bổ sung phạm vi Phẫu thuật<br>tạo hình, thẩm mỹ theo Quyết<br>định số 453 ngày 17/05/2016<br>của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Tiến sỹ     |  |  |
| 3 | Lê Anh Tuấn        | 006800/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Hồi sức cấp<br>cứu, Tai mũi họng                                                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 4 | Lê Thị Phương Linh | 009956/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 5 | Hoàng Văn Tiền     | 011554/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ      |  |  |

|    |                  |                |                                                                                                   |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 6  | Phạm Viết Cường  | 011567/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 7  | Bùi Thanh Sơn    | 011322/HP-CCHN | Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 8  | Phạm Xuân Hùng   | 011191/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Lê Thị Thu Hiền  | 004544/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 10 | Ngô Hoàng Phương | 005373/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Hiền  | 006672/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Đặng Thị Hương   | 006261/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 13 | Vương Thị Kim Anh   | 006262/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Đàm Thị Huyền Trang | 004509/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Trần Thị Lan Hương  | 009730/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Thu      | 008340/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Mạc Thị Hạnh        | 010671/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Hiền     | 010654/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Nguyễn Thúy Phương  | 008951/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                       |                 |                                                                 |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|-----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 20 | Trần Thị Thanh Tuyền  | 012293/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Hoàng Thị Hương Giang | 012433/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Lý         | 005961/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Phạm Thị Ly           | 005194/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Vũ Thị Thanh Trúc     | 003796/BYT-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa                                          | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 25 | Nguyễn Hồng Nhung     | 001404/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA ĐIỀU TRỊ THEO YÊU CẦU - MÃ KHOA K19.1**

|   |                  |                |                                                                                                                                     |                                                                                                                                      |         |  |  |
|---|------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Nguyễn Đức Thành | 002868/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, bổ sung phạm vi Phẫu thuật tạo hình thần mỹ theo Quyết định số 611 ngày 21/06/2016 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ |  |  |
|---|------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|

|   |                    |                |                                                                |                                                                                                                                      |             |  |  |
|---|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 2 | Nguyễn Quốc Huy    | 003565/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 3 | Vũ Thị Mai         | 003165/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |
| 4 | Lê Thị Thom        | 012284/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 5 | Bùi Duy Nhất       | 000111/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 6 | Cao Thị Thu Hiền   | 006273/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng  |  |  |
| 7 | Trần Thanh Vân     | 008874/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng  |  |  |
| 8 | Lê Thị Quỳnh Trang | 008803/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng  |  |  |

|    |                    |                |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|--------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 9  | Đỗ Thị Hà Mi       | 006277/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 10 | Đỗ Thị Phương Dung | 006274/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Từ Thị Hiền        | 003690/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Phạm Thị Yến       | 004494/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Nguyễn Thái Hoàng  | 011561/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Phạm Văn Kiên      | 009942/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Nguyễn Thị Hiền    | 006270/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 16 | Đỗ Thị Huyền        | 006677/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Nguyễn Thị Oanh     | 006259/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Đỗ Thị Huyền        | 006286/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Phạm Thị Mai Phương | 008755/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Trần Thị Hoa        | 008936/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Hoàng Thị Chinh     | 008610/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Hà My    | 008350/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |            |  |          |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|----------|
| 23 | Vũ Thu Hằng          | 010429/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 24 | Phạm Thị Thanh Hòa   | 002145/HD-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 25 | Trịnh Thị Phương     | 010507/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 26 | Nguyễn Thị Lan       | 000177/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 27 | Dương Quế Nhi        | 013057/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 28 | Phạm Thị Trang Nhung | 001065/HP-GPHN | Y khoa                                                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |          |
| 29 | Đỗ Minh Chi          | 000899/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Thêm mới |

|    |                       |                |        |                                                                                                                                      |        |  |          |
|----|-----------------------|----------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|----------|
| 30 | Nguyễn Quỳnh Anh      | 001563/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  | Thêm mới |
| 31 | Nguyễn Thị Thanh Ngân | 001561/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  | Thêm mới |

**KHOA PHẪU THUẬT KỸ THUẬT CAO YÊU CẦU - MÃ KHOA K19.2**

|   |                  |                |                            |                                                                                                                                      |         |  |  |
|---|------------------|----------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Nguyễn Việt Dũng | 001814/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ |  |  |
| 2 | Tạ Đức Toàn      | 005255/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 3 | Nguyễn Đức Vinh  | 008334/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 4 | Phạm Tuấn Vũ     | 000546/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 5 | Vũ Quyết         | 010346/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |

|    |                      |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 6  | Ngô Văn Duy          | 012635/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 7  | Phạm Văn Cường       | 004813/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 8  | Hoàng Thị Thu        | 009786/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 9  | Bùi Thị Nhân         | 004474/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 10 | Hoàng Thu Thủy       | 006166/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | 005504/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Nguyễn Thị Khuyên    | 006271/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 13 | Trần Thị Thanh Hương | 006819/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Đỗ Thị Thúy Hằng     | 011896/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Nguyễn Thị Nhung     | 011886/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Hoàng Thị Hợp        | 008813/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Lê Thị Hồng Nhung    | 008242/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Huyền     | 009897/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Phạm Thị Khánh Hòa   | 010096/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                    |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 20 | Trần Thị Trang     | 009856/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Bùi Thị Thu Trang  | 009948/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Ngô Hà Thu         | 010025/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Bùi Thị Thu Hằng   | 010012/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Phạm Thị Giang     | 004217/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Bùi Thị Hương      | 008607/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Nguyễn Thị Kim Thu | 012044/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                   |                |                                              |                                                                                                                                      |            |  |          |
|----|-------------------|----------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|----------|
| 27 | Lê Thị Mai Phương | 009890/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 28 | Nguyễn Thị Chinh  | 012771/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |          |
| 29 | Lê Văn Hoàng      | 010529/HP-CCHN | KB,CB Chuyên khoa Ngoại                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |          |
| 30 | Đoàn Thị Thu Thảo | 001466/HP-GPHN | Điều dưỡng                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Thêm mới |

**KHOA NGOẠI 7 (Ngoại thận - tiết niệu) - MÃ KHOA K23**

|   |                  |                |                            |                                                                                                                                      |                         |  |  |
|---|------------------|----------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|--|
| 1 | Lê Quang Hùng    | 001620/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII             |  |  |
| 2 | Nguyễn Công Bình | 005475/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Phó giáo sư,<br>Tiền sỹ |  |  |
| 3 | Phạm Văn Yển     | 001069/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI              |  |  |

|    |                   |                |                            |                                                                                                                                      |             |  |  |
|----|-------------------|----------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 4  | Bùi Văn Tùng      | 004538/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 5  | Phạm Thanh Hải    | 003173/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |
| 6  | Bùi Sỹ Khanh      | 008739/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 7  | Nguyễn Tiến Thành | 009811/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 8  | Vũ Đình Giang     | 010911/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 9  | Đào Văn Bằng      | 011972/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 10 | Nguyễn Văn Quang  | 012105/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 11 | Nguyễn Mạnh Hùng  | 000931/HD-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |

|    |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 12 | Vũ Thị Xuân         | 004550/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Nguyễn Thị Vân      | 008947/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Vũ Thị Vân Anh      | 004547/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Đinh Thị Thanh Loan | 004473/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Đỗ Thị Kim Hường    | 009159/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Đào Thị Huyền       | 006272/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Hạnh     | 006278/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Phạm Thị Thu        | 004483/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 20 | Đặng Thị Trang       | 009006/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Vũ Thị Thu           | 009162/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Thu Hoài  | 009892/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Trần Quỳnh Trang     | 011414/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Nguyễn Thị Yến       | 011960/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Đặng Văn Hải         | 010868/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Lê Thị Thơm          | 004599/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Đồng Thị Phương Thảo | 012490/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                 |                                                              |                                                                                                                                      |                |          |  |
|----|----------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|--|
| 28 | Đào Mỹ Huyền         | 012809/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng     |          |  |
| 29 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 000608/HP-GPHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng     |          |  |
| 30 | Nguyễn Thị Hà        | 000030/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng     |          |  |
| 31 | Phạm Thu Trang       | 000345/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | 000758/HP-GPHN | 20250703 |  |
| 32 | Đào Thị Yến          | 000777/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng     |          |  |
| 33 | Đào Thu Trang        | 000875/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng     |          |  |
| 34 | Nguyễn Thị Lý        | 001023/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng     |          |  |
| 35 | Nguyễn Quang Tuyền   | 003792/BYT-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa                                       | 5h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30,mùa đông sáng từ 7h30-12h00, trực theo lịch                                                        | Bác sỹ         |          |  |

**KHOA CẤP CỨU - MÃ KHOA K02.1**

|   |                      |                 |                             |                                                                                                                                      |             |  |  |
|---|----------------------|-----------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Trương Minh Hải      | 004556/HP-CCHN  | Hồi sức cấp cứu             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | 003476/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 3 | Nguyễn Quốc Nam      | 000189/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 4 | Tạ Việt Tiến         | 008223/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |
| 5 | Nguyễn Thị Thủy      | 005103/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |
| 6 | Vương Thị Thu Hiền   | 005936/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 7 | Hoàng Thị Vân        | 011382/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |

|    |                      |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 8  | Nguyễn Thị Diễm My   | 012800/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Vừ A Thông           | 013052/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 10 | Lê Thị Thu Lan       | 006164/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Đồng Thị Yến Ngọc    | 006156/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Nguyễn Thị Thu Thanh | 006160/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Trần Thị Ngọc Ánh    | 009934/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 006670/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Vũ Thị Hằng          | 006157/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                       |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|-----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 16 | Nguyễn Thị Lan Hương  | 006688/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Vũ Tuấn Linh          | 006667/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Phương Nga | 004847/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Nguyễn Thị Xuân       | 006152/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Bùi Long Giang        | 006158/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Nguyễn Thị Thu Hường  | 006690/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Tuyết      | 006162/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Trần Thị Xinh         | 006161/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 24 | Vũ Thị Thúy          | 006671/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Lưu Thị Lan Hương    | 007114/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Đặng Thị Thời        | 000725/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Phạm Thị Bích Phương | 000779/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Nguyễn Văn Hoi       | 009941/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Nguyễn Duy Khánh     | 009946/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 30 | Nguyễn Thị Dung      | 010128/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Phạm Thị Bích Liên   | 010613/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                  |                 |                                                              |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 32 | Nguyễn Khánh Ly  | 010194/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Nguyễn Thị Hương | 010657/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 34 | Nguyễn Ngọc Anh  | 010579/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 35 | Phạm Văn Long    | 010545/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 36 | Vũ Thị Thúy Hồng | 011290/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 37 | Nguyễn Thị Liên  | 011755/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 38 | Phạm Thị Trang   | 011109/ HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                 |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|---------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 39 | Nguyễn Thị Quỳnh    | 013495/HP-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 40 | Vũ Hải Long         | 006195/ HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 41 | Nguyễn Tùng Dương   | 013431/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 42 | Phan Thị Huyền Ngân | 000264/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                                                                                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 43 | Nguyễn Đình Hoàng   | 001159/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                                                                                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA NGOẠI 9 ( Ngoại Tiêu hóa)- MÃ KHOA K22**

|   |               |                |                            |                                                                                                                                      |         |  |  |
|---|---------------|----------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Cao Minh Tiệp | 001307/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
|---|---------------|----------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|

|   |                  |                  |                                                |                                                                                                                                                             |             |  |  |
|---|------------------|------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 2 | Phạm Văn Thương  | 0012614/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T3T6);<br>4h/ngày ( T4,T5) trực theo lịch  | Bác sỹ      |  |  |
| 3 | Bùi Văn Dương    | 037657/BYT-CCHN  | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T4,T5);<br>4h/ngày ( T3,T6) trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 4 | Nguyễn Minh Tuấn | 002917/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Bác sỹ CKII |  |  |
| 5 | Phạm Văn Duyệt   | 0012617/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, phẫu thuật tạo hình | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Bác sỹ      |  |  |
| 6 | Tăng Văn Tá      | 012095/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Bác sỹ      |  |  |
| 7 | Phùng Thế Khang  | 011652/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Bác sỹ      |  |  |
| 8 | Đặng Văn Huân    | 011252/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Thạc sỹ     |  |  |

|    |                   |                 |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|-------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 9  | Nguyễn Quốc Thành | 035254/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 10 | Đào Thị Minh Thu  | 004845/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Đặng Thị Kim Oanh | 004844/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Vũ Thị Mai Dung   | 004455/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Trần Thị Hải      | 004829/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Đoàn Thị Đông     | 002912/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Nguyễn Thị Duyên  | 004841/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 16 | Nguyễn Thị Bích Diệp | 005405/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Trần Thị Thúy Hồng   | 004506/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Vũ Thị Diệp          | 002915/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Bùi Thị Duyên        | 008800/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Bích Lộc  | 008802/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Nguyễn Hải Anh       | 008757/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Vũ Thị Thùy          | 008871/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                        |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 23 | Nguyễn Thị Trang       | 008756/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Nguyễn Thị Nhung       | 009217/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Nguyễn Thị Khánh Hương | 008354/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Bùi Thị Ly             | 010369/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Hoa Thị Thùy Dương     | 011959/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Phạm Thị Dinh          | 005179/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Bùi Thị Hương          | 009055/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 30 | Phạm Phương Hà      | 013039/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Lê Thị Lan Phương   | 013476/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 32 | Lê Khả Bách         | 000171/HD-GPHN | Chuyên khoa Ngoại                                                                                                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 33 | Nguyễn Vũ Hải Giang | 000880/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa                                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 34 | Phạm Thị Hoài       | 001006/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 35 | Đỗ Thị Mai          | 001046/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 36 | Phạm Huy Đạt        | 000067/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa                                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

**KHOA NGOẠI 10 ( Chấn thương chỉnh hình)- MÃ KHOA K24**

|   |               |                |                            |                                                                                                                                      |         |  |  |
|---|---------------|----------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Đình Thế Hùng | 005410/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ |  |  |
|---|---------------|----------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|

|   |                  |                  |                            |                                                                                                                                                      |             |  |  |
|---|------------------|------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 2 | Phạm Quang Minh  | 005407/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                 | Bác sỹ CKII |  |  |
| 3 | Phan Tiến Hùng   | 002118/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                 | Thạc sỹ     |  |  |
| 4 | Phạm Trung Dũng  | 0026668/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                 | Bác sỹ CKI  |  |  |
| 5 | Nguyễn Văn Việt  | 005946/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                 | Bác sỹ CKII |  |  |
| 6 | Lê Minh Hoàng    | 000844/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                 | Tiến sỹ     |  |  |
| 7 | Trịnh Đình Thanh | 037715/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T4,T6); 8h/ngày T3,T5trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 8 | Vũ Văn Túc       | 010912/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                 | Bác sỹ      |  |  |

|    |                    |                  |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|--------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 9  | Đặng Nhật Anh      | 0006913/QNI-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ       |  |  |
| 10 | Dương Công Thành   | 012944/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ       |  |  |
| 11 | Nguyễn Văn Trường  | 013135/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 12 | Nguyễn Văn Tuấn    | 013172/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ       |  |  |
| 13 | Nguyễn Duy Khánh   | 013493/HP-CCHN   | KB, CB Chuyên khoa Ngoại                                                                                                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa |  |  |
| 14 | Ninh Thị Quỳnh Lan | 013327/HP-CCHN   | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 15 | Trần Duy Hưng      | 006687/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                     |                |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 16 | Ngô Thị Hương Trang | 009852/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Nguyễn Thị Hiền     | 010125/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Phạm Thị Thanh Mai  | 010319/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Hà Thị Thắm         | 005505/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Nguyễn Thanh Thùy   | 005406/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Vũ Thị Thu Hoà      | 006679/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Đặng Quốc Trung     | 006689/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                    |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 23 | Nguyễn Thành Long  | 010693/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Phạm Văn Mạnh      | 007111/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Nguyễn Thị Tươi    | 005403/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Bùi Thị Cúc        | 005404/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Đoàn Anh Tuấn      | 004449/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Nguyễn Thị Vân Anh | 008600/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Nguyễn Thị Phương  | 009646/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 30 | Phạm Thị Hồng        | 003610/HD-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Nguyễn Thị Thu Hương | 010114/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 32 | Nguyễn Thị Thu       | 011679/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Đỗ Thanh Vân         | 008077/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 34 | Vũ Thị Tô Châu       | 013116/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 35 | Nguyễn Thị Liên      | 011213/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 36 | Nguyễn Thùy Dương    | 013330/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                 |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 37 | Lê Thị Yến           | 000188/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 38 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 013328/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 39 | Nguyễn Hoàng Hải     | 000774/HP-GPHN  | Chuyên khoa Ngoại khoa                                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 40 | Bùi Hà Anh           | 000686/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 41 | Nguyễn Bình Khương   | 003795/BYT-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa                                                                                                                       | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

**KHOA NGOẠI 11 ( Bông-tạo hình) - MÃ KHOA K25**

|   |                  |                |                                                                                                                                      |                                                                                                                                      |            |  |  |
|---|------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Hồng Đạo  | 004232/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, bổ sung phạm vi Phẫu thuật tạo hình,thần mỹ theo Quyết định số 1831 ngày 24/07/2018 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ    |  |  |
| 2 | Trịnh Quang Hưng | 004247/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                                                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |

|   |                     |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|---|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 3 | Nguyễn Văn Dương    | 010305/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 4 | Phan Anh            | 011192/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 5 | Phạm Trung Dũng     | 012657/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 6 | Nguyễn Phúc Hiệp    | 000054/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 7 | Trịnh Thị Nga       | 002923/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 8 | Đào Thị Hải         | 009971/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 9 | Hoàng Thị Huyền Thu | 003600/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 10 | Phạm Thị Ngọc Thanh | 006444/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Nhung    | 004843/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Ngô Thị Minh Thuỳ   | 005413/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Hoàng Thị Ngọc Anh  | 004846/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Đậu Thị Thương      | 009951/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Phạm Thùy Phương    | 011888/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Bùi Thị Duyên       | 012861/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Ngô Linh Hương      | 012711/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                    |                  |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|--------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 18 | Phạm Văn Anh       | 008475/HP-CCHN   | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Đinh Thị Thu       | 007068/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Phạm Thị Xuân Đào  | 006852/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Phạm Thị Thu Trang | 005396/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Nguyễn Văn Đăng    | 0007045/QNI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 23 | Nguyễn Văn Đức     | 001193/HP-GPHN   | Chuyên khoa Ngoại                                                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 24 | Đào Minh Hùng      | 001491/HP-GPHN   | Y khoa                                                                                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

**KHOA NGOẠI 12 ( Ngoại Thân kinh) - MÃ KHOA K20**

|   |                  |                  |                                |                                                                                                                                      |                                            |  |  |
|---|------------------|------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--|--|
| 1 | Đỗ Mạnh Thắng    | 005479/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật |  |  |
| 2 | Đặng Việt Sơn    | 001976/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ                                    |  |  |
| 3 | Mạc Kiên Quyết   | 002229/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, RHM | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ                                    |  |  |
| 4 | Bùi Xuân Thành   | 011003/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ                                    |  |  |
| 5 | Nguyễn Ngọc Hùng | 0022763/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa     | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ                                     |  |  |
| 6 | Trần Thế Hòa     | 012968/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ                                     |  |  |
| 7 | Đoàn Tuấn Anh    | 012017/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ                                     |  |  |

|    |                      |                 |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 8  | Vũ Đình Nam          | 049217/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                         | T20700-1200;T30700-1200;T40700-1200;T50700-1200;T60700-1200                                                                          | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Đào Duy Đức          | 013325/HP-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 10 | Đoàn Thị Nga         | 007185/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Đào Thị Minh Thúy    | 004490/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Trần Thị Lan Anh     | 004472/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Dương Thị Hiền Lương | 005709/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Nguyễn Thị Chiêm     | 005707/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                        |                |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 15 | Nguyễn Thị Hoài Thương | 008369/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Hà Thị Thúy Hà         | 006167/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Phùng Thị Lan Phương   | 008375/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Bùi Thị Thái Hậu       | 005711/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Nguyễn Thị Thùy Linh   | 005710/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Lê Thị Ngọc Hoa        | 008946/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Đặng Thị Lan           | 010606/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                    |                 |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|--------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 22 | Lê Thị Thanh Huyền | 011801/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Hoàng Thị Dung     | 011980/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Trần Ngọc Anh      | 010009/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Phạm Thị Oanh      | 012374/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Vũ Thị Mai Phương  | 012381/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Phạm Thanh Tâm     | 011977/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Nguyễn Thị Hạnh    | 0008840/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                 |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 29 | Vũ Thị Thanh         | 009775/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 30 | Phùng Tú Anh         | 012928/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Vũ Ngọc Khánh        | 013278/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015                                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 32 | Nguyễn Thị Thu Trang | 0007948/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Nguyễn Phương Nam    | 000034/HP-GPHN  | Chuyên khoa Ngoại khoa                                                                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

**KHOA NGOẠI LÒNG NGỰC - MÃ KHOA K21**

|   |                 |                |                            |                                                                                                                                                |             |  |  |
|---|-----------------|----------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Lê Minh Sơn     | 004229/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Nguyễn Công Huy | 004208/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |

|   |                    |                 |                                                                |                                                                                                                                                             |            |  |  |
|---|--------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 3 | Phạm Quốc Hoa      | 011173/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Bác sỹ     |  |  |
| 4 | Đoàn Văn Nghiênm   | 011500/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Bác sỹ     |  |  |
| 5 | Hoàng Anh Công     | 039610/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T4,T5);<br>4h/ngày ( T3,T6) trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 6 | Trịnh Phi Hùng     | 010972/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Bác sỹ     |  |  |
| 7 | Nguyễn Mạnh Quân   | 012708/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Bác sỹ     |  |  |
| 8 | Ngô Thị Vân        | 003687/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Điều dưỡng |  |  |
| 9 | Trần Thị Kim Ngoan | 003689/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch                        | Điều dưỡng |  |  |

|    |                   |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|-------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 10 | Nguyễn Thuỳ Dương | 004450/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Bùi Thị Lan       | 005947/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Phạm Thị Luyến    | 003692/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Ngô Thị Yến       | 005399/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Phạm Huyền Trang  | 003691/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Phạm Thị Kim Chi  | 004595/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Phạm Thị Thùy Chi | 005398/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                        |                |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 17 | Nguyễn Thị Vân         | 008608/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Phạm Thị Toan          | 001598/HP-CCHN | dịch vụ y tế                                                                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Nguyễn Thị Nhân        | 009967/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Bích Thảo   | 010105/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Trần Thị Thương Thương | 012713/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 012712/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC - MÃ KHOA K26.1**

|   |                   |                |                |                                                                                                                                                |                         |  |  |
|---|-------------------|----------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|--|
| 1 | Cao Thị Bích Hạnh | 004221/HP-CCHN | Gây mê hồi sức | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Phó giáo sư,<br>Tiền sỹ |  |  |
|---|-------------------|----------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|--|

|   |                    |                |                                                                                                                      |                                                                                                                                      |        |  |  |
|---|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|--|
| 2 | Ngô Quốc Dinh      | 001110/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp, bổ sung phạm vi Gây mê hồi sức Quyết định số 1150 ngày 09/12/2014 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Cúc | 010863/HP-CCHN | Gây mê hồi sức                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 4 | Nguyễn Bá Dân      | 006655/HP-CCHN | Gây mê hồi sức                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 5 | Nguyễn Thị Thu     | 011428/HP-CCHN | Gây mê hồi sức                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 6 | Trần Thị Thu Trà   | 012380/HP-CCHN | Gây mê hồi sức                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 7 | Lê Đình Hậu        | 012379/HP-CCHN | Gây mê hồi sức                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 8 | Trần Đức Tú        | 013164/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |

|    |                        |                |                                                                                                                          |                                                                                                                                      |               |  |              |
|----|------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--------------|
| 9  | Nguyễn Thị Thoa        | 012533/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội, bổ sung phạm vi Gây mê hồi sức Quyết định số 3612 ngày 16/12/2025 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  | Bổ sung PVCM |
| 10 | Đào Diệu Thanh         | 012491/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội                                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |              |
| 11 | Vũ Sơn Ca              | 013479/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội                                                                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa |  |              |
| 12 | Nguyễn Thị Hương Giang | 004530/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |              |
| 13 | Nguyễn Thị Thu Phương  | 004511/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |              |
| 14 | Hoàng Thị Mai Hoa      | 004522/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |              |
| 15 | Phạm Thị Thu Thủy      | 004521/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |              |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |               |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 16 | Lê Thị Hồng          | 004527/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 17 | Lê Đình Lộc          | 009169/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 004528/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 19 | Hoàng Thị Thu Hương  | 004543/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 20 | Đỗ Thị Thu Hà        | 004517/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 21 | Nguyễn Viết Luân     | 008374/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 22 | Nguyễn Trung Kiên    | 008873/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |               |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 23 | Phan Thị Phương Mai | 009901/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 24 | Đỗ Huy Giáp         | 004523/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 25 | Vũ Thị Thủy Hà      | 004495/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 26 | Bùi Thị Mai Liên    | 004546/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 27 | Nguyễn Thị Yến      | 004515/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 28 | Phạm Quang Trịnh    | 006661/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 29 | Phạm Thu Phương     | 003641/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                 |                |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                |               |  |  |
|----|-----------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 30 | Nguyễn Mậu Hiếu | 006774/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 31 | Hoàng Thị Quyên | 004513/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 32 | Vũ Mạnh Hiếu    | 009003/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 33 | Phạm Thị Thảo   | 010205/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 34 | Trịnh Việt Dũng | 011185/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 35 | Lê Huỳnh Đức    | 011187/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 36 | Bùi Trung Hiếu  | 011289/HP-CCHN | Theo thông tư số<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                   |                 |                                                                                                                                          |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|-------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 37 | Phạm Văn Hiếu     | 011347/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 38 | Phạm Văn Tuyến    | 011296/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 39 | Hoàng Tiến Bình   | 011349/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 40 | Nguyễn Minh Phong | 011802/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 41 | Nguyễn Phương Nga | 011753/HP-CCHN  | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 42 | Phạm Thanh Tùng   | 008780/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 43 | Trịnh Ngọc Hân    | 049158/BYT-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                  |                |                                                                                                                                                    |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 44 | Bùi Văn Công     | 012434/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 45 | Ngô Thanh Vân    | 013140/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 46 | Văn Thị Nhật Lệ  | 012959/HP-CCHN | Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 47 | Tạ Thị Thủy      | 000229/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 48 | Lê Thị Hương Lan | 000228/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 49 | Bùi Hải Nam      | 013293/HP-CCHN | Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 50 | Phạm Văn Nguyên  | 013404/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|                                        |                   |                |                                                                                                                           |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----------------------------------------|-------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 51                                     | Bùi Ngọc Khánh    | 000474/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| <b>KHOA TAI MŨI HỌNG - MÃ KHOA K28</b> |                   |                |                                                                                                                           |                                                                                                                                      |            |  |  |
| 1                                      | Nguyễn Quang Hùng | 000285/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Tai mũi họng                                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ    |  |  |
| 2                                      | Lương Tuấn Thành  | 000646/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Tai mũi họng                                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 3                                      | Phạm Thị Thu Thủy | 000038/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Tai mũi họng                                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 4                                      | Nguyễn Ngọc Hà    | 000141/HP-CCHN | Bác sỹ CK tai mũi họng, bổ sung phạm vi Phẫu thuật tạo hình theo Quyết định số 1098 ngày 18/09/2023 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ    |  |  |
| 5                                      | Phạm Thị Hương    | 000429/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Tai mũi họng                                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 6                                      | Tô Thị Kim Oanh   | 005764/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Tai mũi họng                                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 7  | Quản Ngọc Thạch      | 009517/HP-CCHN | khám chữa bệnh chuyên khoa<br>Tai mũi họng                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 8  | Phạm Thanh Hải       | 012909/HP-CCHN | khám chữa bệnh chuyên khoa<br>Tai mũi họng                           | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Nguyễn Thị Thu Hà    | 003727/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 10 | Nguyễn Thị Thu Hà    | 006189/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Mai Hương | 000385/HP-CCHN | Theo QĐ 26/2015/TTLT- BYT-<br>BNV ngày 77/10/2015                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Phạm Thị Tuyết       | 004589/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Nguyễn Thị Hồng Luân | 004588/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 14 | Nguyễn Thị Khánh Vân | 008370/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Phạm Hải Phương      | 008381/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Thảo Ngân | 010365/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Dương Thị Thu Hoài   | 006669/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Vũ Thị Thu Thủy      | 011930/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA RĂNG HÀM MẶT - MÃ KHOA K29**

|   |                 |                |                                |                                                                                                                                                |             |  |  |
|---|-----------------|----------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Thái Hòa | 001024/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm<br>mặt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Đinh Khắc Châu  | 001232/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm<br>mặt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |

|   |                    |                |                                                                      |                                                                                                                                                |             |  |  |
|---|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 3 | Phạm Đan Tâm       | 000664/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm<br>mặt                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Yến     | 000047/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm<br>mặt                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 5 | Nguyễn Thị Vân Anh | 000061/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm<br>mặt                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |
| 6 | Hứa Mạnh Hùng      | 001984/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm<br>mặt                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |
| 7 | Nguyễn Quốc Tuấn   | 012408/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm<br>mặt                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 8 | Nguyễn Thị Trang   | 006654/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm<br>mặt                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 9 | Đỗ Ngọc Anh        | 003725/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng  |  |  |

|    |                   |                |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|-------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 10 | Nguyễn Thu Phương | 010026/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 11 | Đỗ Thị Lan Anh    | 003801/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 12 | Phạm Thị Thu      | 001083/HP-CCHN | dịch vụ y tế                                                                                                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 13 | Phạm Thị Khánh    | 003733/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 14 | Nguyễn Thị Thúy   | 003719/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 15 | Bùi Thị Thu Huyền | 003734/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 16 | Vũ Bích Diệp      | 003732/HP-CCHN | thực hiện KT Phục hình răng                                                                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                  |                |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 17 | Nguyễn Minh Hằng | 011300/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị The   | 011677/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA MẮT - MÃ KHOA K30**

|   |                  |                 |                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|---|------------------|-----------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 1 | Bùi Thị Thúy Hải | 005415/HP-CCHN  | Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 2 | Nguyễn Quốc Sơn  | 000382/HP-CCHN  | Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 3 | Đỗ Thị Chiêm     | 008434/HP-CCHN  | Khám chữa bệnh Nội khoa, Mắt   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Hòa   | 012797/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 5 | Nguyễn Ngọc Sơn  | 047651/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                       |                |                                                                |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|-----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 6  | Vũ Ngân Hà            | 012329/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa |  |  |
| 7  | Nguyễn Thị Đan Phượng | 004216/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 8  | Vũ Thị Hải Hà         | 004214/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 9  | Lương Thị Phương Anh  | 004578/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 10 | Nguyễn Tố Uyên        | 008372/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Thùy Dương | 008767/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 12 | Bùi Thị Thu Trang     | 003694/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                    |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 13 | Hoàng Khánh Thuy   | 002906/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Trương Thị Ngọc Hà | 004265/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Ngô Hồng Liên      | 002907/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Vũ Thị Nguyệt      | 004215/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Đoàn Vĩnh Long     | 002920/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị May     | 003710/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 19 | Nguyễn Thị Thu Trang | 003728/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Trịnh Hồng Nhung     | 004218/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Vũ Thị Tuyền         | 008371/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Kim Dung  | 001807/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Đặng Thùy Linh       | 011887/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Hoàng Thị Nhung      | 000426/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|   |                     |                               |                                                                                                                         |                                                                                                                                      |            |  |  |
|---|---------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 1 | Bùi Thị Bích Ngọc   | 000154/HP-CCHN 004255/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Phục hồi chức năng                                                                                       | 7h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 2 | Bùi Bá Quang        | 003177/HP-CCHN                | Khám chữa bệnh Nội khoa, Phục hồi chức năng                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 3 | Dương Quang Lưu     | 002897/HP-CCHN                | khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, PHCN                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 4 | Bùi Thị Hà Giang    | 011498/HP-CCHN                | Khám chữa bệnh Nội khoa,bổ sung phạm vi Phục hồi chức năng theo Quyết định số 389 ngày 07/04/2021 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 5 | Bùi Thị Ngân        | 011499/HP-CCHN                | Khám chữa bệnh Nội khoa,bổ sung phạm vi Phục hồi chức năng theo Quyết định số 389 ngày 07/04/2021 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 6 | Nguyễn Thị Minh Hoa | 012929/HP-CCHN                | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 7 | Hà Văn Thắng        | 012912/HP-CCHN                | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 8 | Lâm Ngọc Trâm       | 048955/BYT-CCHN               | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                                                           | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                    |                |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|--------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 9  | Bùi Hồng Ngân      | 006863/HP-CCHN | KB,CB bằng YHCT                                                                                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 10 | Vũ Thị Hồng Mai    | 002901/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng, bổ sung phạm vi Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng theo Quyết định số 778 ngày 18/07/2017 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 11 | Đỗ Thị Thu Hà      | 003729/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 12 | Hứa Thị Quỳnh Như  | 002898/HP-CCHN | Thực hiện KT VLTL                                                                                                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 13 | Vũ Đức Thịnh       | 004572/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 14 | Nguyễn Thị Lan Anh | 005745/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 15 | Nguyễn Văn Báu     | 004225/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Hường   | 004583/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng, KTV Phục hồi chức năng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                     |                |                                                                                         |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|---------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 17 | Trần Tiến Dũng      | 002900/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng, KTV Phục hồi chức năng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 18 | Phạm Thị Thanh Thủy | 008341/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng, KTV Phục hồi chức năng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 19 | Hồ Hoàng Hiệp       | 004518/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Hồng Anh | 002904/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 21 | Nguyễn Văn Tiến     | 009903/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 22 | Nguyễn Hải An       | 010299/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 23 | Nguyễn Doãn Hiếu    | 010588/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 24 | Nguyễn Mạnh Cường   | 011486/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                      |                |                                                                             |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|----------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 25 | Đồng Xuân Nam        | 011905/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 26 | Mã Thị Hiệu          | 006818/HP-CCHN | KTV Vật lý trị liệu                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 27 | Đỗ Thành Long        | 000360/HP-GPHN | Phục hồi chức năng                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật Y    |  |  |
| 28 | Nguyễn Hồng Ngọc Anh | 000537/HP-GPHN | Y học cổ truyền                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |

**TRUNG TÂM UNG BUỒU - Y HỌC HẠT NHÂN - ( Khu A) MÃ KHOA K33.1**

|   |                 |                 |                                                                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|---|-----------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Lam Hòa  | 004504/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa,bổ sung phạm vi Ung thư theo Quyết định số 990 ngày 30/07/2017 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 2 | Trần Quang Hưng | 008851/HP-CCHN  | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, Bổ sung phạm vi chuyên môn Ung thư theo QĐ số 1195 ngày 16/03/2023 của Sở Y tế      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ    |  |  |
| 3 | Mạc Kiên Cường  | 002883/HP-CCHN  | khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |

|    |                   |                 |                                                                                                                               |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|-------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 4  | Nguyễn Đức Hưng   | 030599/BYT-CCHN | khám chữa bệnh chuyên khoa<br>Ung bướu                                                                                        | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 5  | Nguyễn Thanh Tùng | 010723/HP-CCHN  | khám chữa bệnh chuyên khoa<br>Ung bướu                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 6  | Bùi Thị Ngọc Thảo | 012399/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa, bổ sung phạm vi chuyên môn chuyên khoa Ung thư theo QĐ số 551 ngày 22/04/2025 của Sở Y tế           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 7  | Lê Thị Thu Hường  | 011007/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 8  | Trần Đức Linh     | 008574/HP-CCHN  | khám chữa bệnh chuyên khoa<br>Ung bướu                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Phạm Thị Hiền     | 012967/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 10 | Nguyễn Duy Cường  | 011045/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa; bổ sung phạm vi chuyên khoa Ung bướu theo Quyết định số 451 ngày 03/06/2024 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                    |                 |                                                                                                                            |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|--------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 11 | Phạm Thùy Dương    | 007412/TB- CCHN | Khám, chữa bệnh đa khoa;bổ sung phạm vi chuyên khoa Ung bướu theo Quyết định số 303 ngày 29/04/2025 của Sở Y tế Thái Bình  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 12 | Nguyễn Thị Hằng    | 012907/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 13 | Đào Thị Diệu       | 011833/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 14 | Lương Thị Thu Thảo | 013181/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 15 | Vũ Thị Cúc         | 012242/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa;bổ sung phạm vi chuyên khoa Ung bướu theo Quyết định số 616 ngày 07/05/2025 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Oanh    | 013167/HP-CCHN  | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 17 | Vũ Thị Phượng      | 013133/HP-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa |  |  |

|    |                       |                |                                                                 |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|-----------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 18 | Phạm Hồng Thắng       | 005727/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Lê Minh               | 005736/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Đỗ Văn Hoà            | 006698/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Cao Đình Thắng        | 005728/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Lê Văn Nam            | 009007/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Lê Thị Thanh Tuấn     | 005723/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Nguyễn Thị Minh Quyên | 005720/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                |                                                                                                                       |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|---------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 25 | Nguyễn Thị Hương    | 008377/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 26 | Lê Văn Tuấn         | 008593/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 27 | Nguyễn Văn Thắng    | 007071/HP-CCHN | KTV chụp XQ,bổ sung phạm vi kỹ thuật viên hình ảnh y học theo Quyết định số 758 ngày 28/07/2016 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 28 | Đặng Bích Ngọc      | 008844/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 29 | Đỗ Thị Hà           | 006599/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 30 | Bùi Thị Bích Phương | 005730/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 31 | Vũ Thị Nga          | 008798/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                        |                |                                                                             |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 32 | Lê Thị Vân             | 009828/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Nguyễn Thị Thu Hương   | 004480/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 34 | Mai Đăng San           | 007183/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 35 | Phạm Thị Chuyên        | 008234/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 36 | Nguyễn Thị Phương Ngân | 010126/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 37 | Lê Thị Huế             | 010094/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 38 | Phạm Thị Bích          | 010625/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                 |                                                                                                                        |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 39 | Hoàng Thị Bích Hiền  | 010208/HP-CCHN  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 40 | Bùi Thanh Toàn       | 008378/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 41 | Phạm Thị Phương Anh  | 011835/HP-CCHN  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 42 | Lương Thị Việt Trinh | 011834/HP-CCHN  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 43 | Đoàn Thu Hương       | 028694/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bổ sung phạm vi chuyên khoa Ung thư theo Quyết định số 3438 ngày 28/11/2024 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 44 | Nguyễn Văn Minh      | 004256/HP-CCHN  | Khám chữa bệnh YHHN, Nội khoa                                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 45 | Đoàn Văn Hải         | 007166/HP-CCHN  | Y học hạt nhân                                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |

|    |                   |                |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|-------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 46 | Lương Duy Tuấn    | 004254/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 47 | Nguyễn Thúy Quỳnh | 000477/HP-GPHN | Xét nghiệm y học                                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật Y    |  |  |
| 48 | Ngô Mạnh Tùng     | 004253/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 49 | Nguyễn Thị Trang  | 008744/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 50 | Nguyễn Linh Trang | 012828/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 51 | Phạm Văn Kiên     | 004252/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 52 | Đào Thị Diệp      | 013442/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                  |                |                                                                 |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 53 | Nguyễn Thị Hương | 000378/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 54 | Vũ Thị Kim Anh   | 005983/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 55 | Phạm Trung Kiên  | 000549/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 56 | Đào Hồng Sơn     | 000889/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 57 | Đỗ Tiến Khoa     | 000838/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 58 | Hoàng Văn Duy    | 000335/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 59 | Hoàng Văn Tú     | 000978/HP-GPHN | Y khoa                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                     |                |                      |                                                                                                                                      |        |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|--|
| 60 | Nguyễn Thị Ngọc Như | 000864/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|--|

**TRUNG TÂM HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU - MÃ KHOA K36**

|   |                      |                |                                             |                                                                                                                                      |               |  |  |
|---|----------------------|----------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 1 | Hoàng Văn Phóng      | 000799/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm/Huyết học truyền máu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ       |  |  |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Hiền  | 004209/HP-CCHN | Chuyên khoa Huyết học truyền máu            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ       |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Trang | 004224/HP-CCHN | Chuyên khoa Huyết học truyền máu            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ       |  |  |
| 4 | Phạm Thị Nhật        | 010280/HP-CCHN | Huyết học truyền máu                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 5 | Trần Thị Thương      | 013389/HP-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Nội                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa |  |  |
| 6 | Nguyễn Thị Hải Yến   | 013387/HP-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Nội                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa |  |  |

|    |                      |                |                         |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|----------------------|----------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 7  | Nguyễn Hải Yến       | 004842/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 8  | Nguyễn Thị Bích Thủy | 008952/HP-CCHN | KTVĐH XN                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 9  | Phạm Quốc Huy        | 011033/HP-CCHN | KTVĐH Xét nghiệm        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 10 | Đỗ Hồng Trường       | 004839/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 11 | Phạm Thị Linh        | 004466/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 12 | Đoàn Thị Yến         | 004465/HP-CCHN | Thực hiện KT Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 13 | Nguyễn Viết Phong    | 008576/HP-CCHN | CK Xét nghiệm           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |               |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 14 | Hoàng Trọng Thuần   | 005497/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 15 | Nguyễn Hồng Lai     | 013183/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 16 | Nguyễn Văn Trọng    | 001177/HP-GPHN | Xét nghiệm y học                                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 17 | Lê Ngọc Quý         | 009904/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 18 | Nguyễn Duy Hưng     | 010097/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 19 | Bùi Đức Nam         | 011932/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 20 | Trần Thị Bích Trang | 011894/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                  |                |                          |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|------------------|----------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 21 | Nguyễn Văn Hưng  | 012274/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 22 | Phạm Văn Như     | 012911/HP-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 23 | Trịnh Văn An     | 001158/HP-GPHN | Xét nghiệm y học         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y    |  |  |
| 24 | Trần Thị Thu Hà  | 012110/HP-CCHN | CK xét nghiệm            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 25 | Nguyễn Thị Nhung | 012904/HP-CCHN | CK xét nghiệm            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 26 | Vũ Duy Hiền      | 013397/HP-CCHN | CK Xét nghiệm            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 27 | Vũ Ngọc Huyền    | 013445/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                      |                |                        |                                                                                                                                      |                                   |  |  |
|----|----------------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--|--|
| 28 | Nguyễn Thị Thu       | 013385/HP-CCHN | CK Xét nghiệm          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên                     |  |  |
| 29 | Nguyễn Đức Chính     | 000252/HP-GPHN | Xét nghiệm y học       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y                        |  |  |
| 30 | Bùi Thị Huyền        | 000244/HP-GPHN | Xét nghiệm y học       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y                        |  |  |
| 31 | Đỗ Văn Học           | 000323/HP-GPHN | Xét nghiệm y học       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y                        |  |  |
| 32 | Ngô Thị Thùy Trang   | 000693/HP-GPHN | Xét nghiệm y học       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y                        |  |  |
| 33 | Phạm Hồng Dũng       | 013441/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học |  |  |
| 34 | Nguyễn Thị Thu Trang | 000953/HP-GPHN | Xét nghiệm y học       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y                        |  |  |

|    |                   |                |                  |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|-------------------|----------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 35 | Trần Thị Thu Thảo | 000908/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y |  |  |
| 36 | Đỗ Thanh Quỳnh    | 001010/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y |  |  |

**KHOA THẬN NHÂN TẠO - MÃ KHOA K35.1**

|   |                       |                |                          |                                                                                                                                      |             |  |  |
|---|-----------------------|----------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Lê Khắc Dương         | 003175/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Trần Thị Ánh Tuyết    | 006924/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 3 | Nguyễn Thu Hà         | 002910/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 4 | Nguyễn Thư Mây        | 012927/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |
| 5 | Nguyễn Thị Phương Lan | 000100/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |

|    |                      |                |                                                                 |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 6  | Nguyễn Thị Hà Anh    | 000200/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 7  | Hoàng Thị Ngọc Khánh | 004541/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 8  | Đàm Minh Quyết       | 004581/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 9  | Phạm Thị Mỹ          | 004576/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 10 | Nguyễn Thị Lanh      | 004564/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 11 | Ngô Việt Hùng        | 004580/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 12 | Phạm Thị Túy         | 002908/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                             |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 13 | Nguyễn Thị Hương     | 002911/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Phạm Thị Dung        | 002909/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Lục Thị Huế          | 005500/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh Hải | 002914/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Lê Hồng Hòa          | 005759/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Vũ Văn Hạnh          | 001861/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Phạm Thị Lệ          | 008356/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                              |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 20 | Phạm Hồng Vân        | 007176/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Ngô Thị Bích Phương  | 008358/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Nguyễn Quang Thành   | 010622/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Nguyễn Thị Hồng Thủy | 003696/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Đỗ Thị Hải Yến       | 010482/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Nguyễn Đức Thịnh     | 008624/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Phạm Văn Sang        | 012941/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 27 | Phạm Thị Phương     | 012808/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Nguyễn Thị Vân Anh  | 012989/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Đoàn Ngọc Anh       | 013220/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 30 | Đỗ Thị Huệ          | 013312/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Nguyễn Thúy Phương  | 013478/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 32 | Bùi Thị Huyền       | 005169/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Hoàng Thị Vân Nhung | 000448/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |              |                |            |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|--------------|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 34 | Lê Minh Hiếu | 000536/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
|----|--------------|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|

**KHOA SINH HÓA - MÃ KHOA K37**

|   |                   |                |                                   |                                                                                                                                      |                  |  |  |
|---|-------------------|----------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Thị Như Ái | 004485/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm (Hóa sinh) | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ          |  |  |
| 2 | Nguyễn Thị Bảo Hà | 005887/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI       |  |  |
| 3 | Lâm Văn Xuân      | 010784/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm (Hóa sinh) | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ           |  |  |
| 4 | Đỗ Giang Thanh    | 012244/HP-CCHN | Hóa sinh                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ           |  |  |
| 5 | Đỗ Lan Phương     | 013118/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ           |  |  |
| 6 | Bùi Thị Tuyết Anh | 009257/HP-CCHN | XN Xét nghiệm :Hóa sinh           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ sinh học |  |  |

|    |                      |                |                         |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|----------------------|----------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 7  | Phạm Khắc Tùng       | 008229/HP-CCHN | CK Xét nghiệm           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 8  | Nguyễn Thị Mai Hương | 006362/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 9  | Nguyễn Thị Mỹ Duyên  | 010946/HP-CCHN | CK xét nghiệm           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 10 | Đào Trọng Hiến       | 004470/HP-CCHN | Thực hiện KT Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 11 | Nguyễn Văn Khang     | 004469/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 12 | Nguyễn Việt Hoàng    | 007124/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 13 | Vũ Thế Anh           | 008811/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                     |                |                        |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|---------------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 14 | Lê Đức Cường        | 010244/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 15 | Nguyễn Thị Dinh     | 002161/HP-CCHN | Thực hiện CMKT         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Nghiệp   | 010933/HP-CCHN | CK xét nghiệm          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 17 | Đỗ Thị Hồng Anh     | 010186/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 18 | Lương Thu Hải Trang | 011176/HP-CCHN | CK xét nghiệm          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 19 | Bùi Thị Thanh Thùy  | 009077/HP-CCHN | Xét nghiệm             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 20 | Phạm Thu Phương     | 013262/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                      |                |                                |                                                                                                                                      |                                   |  |  |
|----|----------------------|----------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--|--|
| 21 | Lã Thanh Sơn         | 013097/HP-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên                     |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Như Quỳnh | 012913/HP-CCHN | CK xét nghiệm                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên                     |  |  |
| 23 | Nguyễn Thị Hoàng     | 000246/HP-GPHN | Xét nghiệm y học               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y                        |  |  |
| 24 | Bùi Mai Linh         | 013494/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học |  |  |
| 25 | Nguyễn Thị Mai Anh   | 000548/HP-GPHN | Xét nghiệm y học               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y                        |  |  |

**KHOA VI SINH - MÃ KHOA K38**

|   |               |                |                        |                                                                                                                                      |         |  |  |
|---|---------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Trần Đức      | 000574/HP-CCHN | Phòng xét nghiệm       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ |  |  |
| 2 | Lại Thị Quỳnh | 005890/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |

|   |                    |                |                        |                                                                                                                                      |               |  |  |
|---|--------------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 3 | Bùi Thị Thu        | 002587/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 4 | Ngô Thu Hoài       | 006267/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 5 | Phạm Thanh Tùng    | 008253/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 6 | Đặng Thị Giang     | 006283/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 7 | Đặng Thị Thanh Hoa | 006263/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 8 | Nguyễn Thị Trang   | 001371/HP-GPHN | Xét nghiệm y học       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | kỹ thuật y    |  |  |
| 9 | Nguyễn Thị Hồng    | 005945/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                  |                 |                           |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|------------------|-----------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 10 | Lê Thị Trang     | 008888/HP-CCHN  | KTV Xét nghiệm            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 11 | Hoàng Thị Dung   | 001819/HP-CCHN  | Thực hiện KTCM xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 12 | Nguyễn Thúy Hằng | 036418/HNO-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 13 | Lê Thị Hường     | 011283/HP-CCHN  | Chuyên khoa Xét nghiệm    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 14 | Nguyễn Thị Mùi   | 012970/HP-CCHN  | Chuyên khoa Xét nghiệm    | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 15 | Đỗ Thị Thanh Mai | 001019/HP-GPHN  | chuyên khoa Vi sinh       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 16 | Vũ Thị Nữ        | 001027/BYT-GPHN | Xét nghiệm y học          | 4h30/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30 mùa đông sáng từ 7h30-12h00, (T2-T6); trực theo lịch                                             | Kỹ thuật viên |  |  |

|   |                   |                  |                                                                 |                                                                                                                                           |            |  |  |
|---|-------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Quang Tập  | 001616/HP-CCHN   | Chuyên khoa Xét nghiệm, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch      | Tiến sỹ    |  |  |
| 2 | Bùi Hoàng Tú      | 001543/HP-CCHN   | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                  | 7h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch      | Thạc sỹ    |  |  |
| 3 | Phạm Ngọc Nhiên   | 000074/HP-CCHN   | Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch      | Bác sỹ CKI |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Hà | 000290/HP-CCHN   | Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch      | Bác sỹ CKI |  |  |
| 5 | Vũ Duy Thịnh      | 005382/HP-CCHN   | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch      | Bác sỹ CKI |  |  |
| 6 | Nguyễn Văn Long   | 0023065/BYT-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3,T4,T5); trực theo lịch   | Bác sỹ     |  |  |
| 7 | Phan Xuân Cường   | 030196/BYT-CCHN  | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh( X.quang, Ct- Scanner, Siêu âm). | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2T5,T6,CN); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                     |                |                                |                                                                                                                                         |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 8  | Nguyễn Đức Huy      | 010821/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3,T4,T5); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Phạm Đức Sơn        | 007228/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch    | Bác sỹ CKI |  |  |
| 10 | Nguyễn Thị Hải Liên | 005897/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch    | Bác sỹ CKI |  |  |
| 11 | Vũ Trung Toàn       | 008224/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch    | Bác sỹ CKI |  |  |
| 12 | Nguyễn Thị Linh     | 011171/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch    | Bác sỹ     |  |  |
| 13 | Nguyễn Tiến Thịnh   | 011170/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch    | Bác sỹ     |  |  |
| 14 | Tạ Thị Mai Dung     | 002642/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch    | Bác sỹ CKI |  |  |

|    |                    |                 |                                 |                                                                                                                                      |        |  |  |
|----|--------------------|-----------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|--|
| 15 | Trần Thị Thu Hiền  | 012175/HP-CCHN  | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 16 | Vương Đức Nam      | 0010891/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh  | 6h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 17 | Nguyễn Xuân Bách   | 012073/HP-CCHN  | Chuyên khoa CDHA                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Hải Yến | 012060/HP-CCHN  | Chuyên khoa CDHA                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 19 | Đinh Xuân Thắng    | 012183/HP-CCHN  | Chuyên khoa CDHA                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 20 | Phan Quý Vinh      | 012605/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
| 21 | Nguyễn Quang Đức   | 012569/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |

|    |                     |                 |                                                                                                                                      |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|---------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 22 | Trần Lê Thiên Hương | 013341/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 23 | Lê Tiến Đạt         | 013343/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 24 | Nguyễn Thị Minh Nhã | 003155/HP-CCHN  | Khám chữa bệnh Nội khoa,bổ sung phạm vi chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh theo Quyết định số 1342 ngày 03/11/2022 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 25 | Đỗ Thị Hồng Trang   | 006288/HP-CCHN  | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 26 | Nguyễn Thị Kim Dung | 031017/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa, ko làm thủ thuật CK                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 27 | Phạm Thị Hương      | 012862/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 28 | Lại Thị Mi          | 012916/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                    |                |                                                                |                                                                                                                                            |               |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 29 | Trần Hữu Hiếu      | 012988/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch       | Bác sỹ        |  |  |
| 30 | Phạm Ngọc Thành    | 012668/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T3,T4,CN); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 31 | Lê Ngọc Hải        | 001138/HP-GPHN | Hình ảnh y học                                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch       | Kỹ thuật y    |  |  |
| 32 | Nguyễn Trọng Chính | 008391/HP-CCHN | KTV CDHA                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch       | Kỹ thuật viên |  |  |
| 33 | Nguyễn Thị Hường   | 006810/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch       | Kỹ thuật viên |  |  |
| 34 | Bùi Hữu Nghĩa      | 005368/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch       | Kỹ thuật viên |  |  |
| 35 | Nguyễn Anh Đức     | 005401/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch       | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                   |                |                                                                           |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|-------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 36 | Lê Trác Dương     | 001139/HP-GPHN | Hình ảnh y học                                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y    |  |  |
| 37 | Hoàng Hải         | 005387/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 38 | Bùi Đức Ngọt      | 005378/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng, KTV CDHA, | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 39 | Lê Hồng Hiệp      | 008389/HP-CCHN | KTV CDHA                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 40 | Nguyễn Mạnh Cường | 008390/HP-CCHN | KTV CDHA                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 41 | Nguyễn Bá Hạnh    | 003898/HP-CCHN | KTV CDHA                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 42 | Nguyễn Đình Quân  | 005742/HP-CCHN | KTV chụp X quang                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                       |                |                                                                |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|-----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 43 | Hoàng Văn Huệ         | 005383/HP-CCHN | KTV CDHA                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 44 | Nguyễn Văn Huân       | 003826/HP-CCHN | KTV chụp X quang                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 45 | Nguyễn Thanh Tùng     | 004242/HP-CCHN | Thực hiện KT chụp X quang                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 46 | Nguyễn Thị Diễm Hương | 006659/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 47 | Nguyễn Ngọc Anh       | 004478/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 48 | Ngô Duy Lục           | 006823/HP-CCHN | KTV CDHA                                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 49 | Đồng Đức Tư           | 005377/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                     |                |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|---------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 50 | Ngô Văn Quyết       | 005388/HP-CCHN | KTV chụp X quang, bổ sung phạm vi Chẩn đoán hình ảnh theo Quyết định số 343 ngày 15/04/2016 của Sở Y tế Hải Phòng                                      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 51 | Nguyễn Thị Hà       | 008604/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 52 | Nguyễn Thị Hà       | 005490/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 53 | Nguyễn Thị Thu Hà   | 005755/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 54 | Nguyễn Khắc Vượng   | 005389/HP-CCHN | KTV chụp X quang, bổ sung phạm vi hình ảnh y học theo Quyết định số 346 ngày 15/04/2016 của Sở Y tế Hải Phòng hình ảnh y học                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 55 | Vũ Thị Lý           | 005739/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 56 | Chu Thị Bích Nguyệt | 005374/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                    |                |                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 57 | Nguyễn Văn Tuyền   | 006969/HP-CCHN | KTV X quang, bổ sung phạm vi Chẩn đoán hình ảnh theo Quyết định số 348 ngày 15/04/2016 của Sở Y tế Hải Phòng                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 58 | Đỗ Thị Là          | 004548/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 59 | Phạm Thị Khánh Chi | 004211/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 60 | Lê Thị Mỹ Vân      | 005384/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 61 | Đồng Thị Liên      | 008352/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 62 | Phạm Thị Tuyết     | 008353/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 63 | Mai Hìn Hìn        | 011416/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                  |                 |                                                                                                                                |                                                                                                                                                |               |  |  |
|----|------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 64 | Nguyễn Thị Nhan  | 005719/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 65 | Hoàng Công Anh   | 011563/HP-CCHN  | KTV hình ảnh y học                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 66 | Nguyễn Hoàng Vũ  | 0008131/HD-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ chuyên<br>môn của kỹ thuật viên hình<br>ảnh y học theo QĐ tại thông tư<br>liên tịch số 26/2015/TTLT-<br>BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 67 | Phạm Duy Đức     | 010660/HP-CCHN  | KTV chẩn đoán hình ảnh                                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 68 | Hoàng Hữu An     | 012133/HP-CCHN  | KTV hình ảnh y học                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 69 | Đặng Phương Nam  | 006098/HP-CCHN  | KTV hình ảnh y học                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 70 | Đỗ Thị Thùy Dung | 003736/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |               |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 71 | Nguyễn Thị Thu Hương | 007174/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 72 | Lê Thị Nhi           | 003683/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 73 | Lê Thị Hoài Thu      | 003807/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 74 | Bùi Thị Thanh Nhân   | 006614/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 75 | Hoàng Văn Vịnh       | 013504/HP-CCHN | Kỹ thuật viên hình ảnh y học                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 76 | Nguyễn Mạnh Cường    | 009670/HP-CCHN | Kỹ thuật viên chụp X quang                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                    |                |                                  |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 77 | Phạm Xuân Khanh    | 010415/HP-CCHN | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 78 | Nguyễn Khánh Huyền | 012042/HP-CCHN | Chuyên khoa CDHA                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 79 | Nguyễn Thành Công  | 000479/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 80 | Đình Văn Nam       | 000531/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 81 | Trần Quốc Dũng     | 000423/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 82 | Phạm Duy Hoàng     | 000377/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 83 | Vũ Duy Hòa         | 000038/HD-GPHN | Chuyên khoa Nội                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |

|    |                |                |                      |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------|----------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 84 | Phạm Bích Ngọc | 000800/HP-GPHN | Điều dưỡng           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 85 | Phạm Minh Dũng | 000982/HP-GPHN | Hình ảnh y học       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y |  |  |
| 86 | Trần Công Hùng | 001114/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 87 | Bùi Khánh Ly   | 000430/BG-GPHN | Y khoa               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

**KHOA NỘI SOI - THĂM DÒ CHỨC NĂNG - MÃ KHOA K4041**

|   |                    |                |                                 |                                                                                                                                      |                         |  |  |
|---|--------------------|----------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|--|
| 1 | Lê Văn Thiệu       | 000218/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Phó giáo sư,<br>Tiền sỹ |  |  |
| 2 | Ngô Thị Hồng Nhung | 003181/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa,<br>TMH | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI              |  |  |
| 3 | Vũ Thị Xuân        | 003562/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI              |  |  |
| 4 | Nguyễn Văn Đức     | 009131/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ                 |  |  |

|    |                       |                |                                 |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|-----------------------|----------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 5  | Ngô Thị Nhân          | 006371/HP-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 6  | Vũ Tú Uyên            | 012248/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 7  | Phạm Thị Đoan         | 010461/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 8  | Đỗ Thị Hồng Hạnh      | 012851/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Đỗ Huy Thắng          | 012910/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 10 | Trịnh Thị Hương Giang | 012908/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 11 | Phạm Thị Hân          | 008113/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 12 | Đoàn Hồng Ngọc        | 013143/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                   |                 |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                      |                                                         |  |  |
|----|-------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|--|
| 13 | Phan Thục Anh     | 000281/HP-GPHN  | Y khoa                                                                                                                                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ                                                  |  |  |
| 14 | Đỗ Thanh Ngọc     | 012860/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ                                                  |  |  |
| 15 | Nguyễn Trọng Cảnh | 005980/HP-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ đa khoa/GCN Nội soi; Điện tim, siêu âm thực hành |  |  |
| 16 | Cao Ngọc Hà       | 0008411/HD-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng                                              |  |  |
| 17 | Trần Đức Lương    | 009274/HP-CCHN  | Theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng                                              |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Hoa    | 005734/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng                                              |  |  |
| 19 | Trần Văn Hiếu     | 005394/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng                                              |  |  |

|    |                     |                   |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|---------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 20 | Lê Thanh Dung       | 001852/HP-CCHN    | dịch vụ y tế                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Nguyễn Hữu Thắng    | 004518/BRVT- CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Nguyễn Thành Luân   | 011837/HP-CCHN    | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Vũ Việt Thanh       | 004817/HP-CCHN    | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Nguyễn Quang Trung  | 004259/HP-CCHN    | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Hoàng Thị Thu Trang | 003818/HP-CCHN    | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Nguyễn Xuân Chiều   | 008897/HP-CCHN    | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Phạm Thị Thảo       | 003679/HP-CCHN    | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                   |                 |                                                                      |                                                                                                                                                |               |  |  |
|----|-------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 28 | Cao Văn Hưng      | 004822/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 29 | Hoàng Xuân Đại    | 011103/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 30 | Phạm Thị Vân      | 007115/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 31 | Nguyễn Thị Thúy   | 011754/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 32 | Lê Đức An         | 037710/BYT-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 33 | Nguyễn Quang Khải | 008408/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 34 | Lê Thị Hiếu       | 012292/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 35 | Hoàng Thị Hòa     | 005715/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

|    |                    |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 36 | Phạm Thị Thu       | 004359/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 37 | Phạm Thị Thơm      | 000353/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 38 | Nhữ Sỹ Kỳ          | 004582/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 39 | Nguyễn Ngọc Anh    | 004823/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 40 | Trần Thành Đạt     | 013021/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 41 | Nguyễn Quang Anh   | 010604/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 42 | Hoàng Công Minh    | 000322/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 43 | Phạm Thị Thúy Hằng | 000495/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                  |                |                                                           |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------|----------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 44 | Nguyễn Tiến Dũng | 016841/TH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 45 | Phạm Hồng Ngọc   | 012009/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**KHOA GIẢI PHẪU BỆNH - MÃ KHOA K42**

|   |                     |                |                                            |                                                                                                                                      |               |  |  |
|---|---------------------|----------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Trường Giang | 006653/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm (Giải phẫu bệnh)    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ       |  |  |
| 2 | Đặng Thị Loan       | 009843/HP-CCHN | Chuyên khoa Giải phẫu bệnh                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI    |  |  |
| 3 | Phạm Duy Bách       | 011497/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 4 | Trịnh Văn Mừng      | 001744/HP-CCHN | CN KTYH                                    | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 5 | Nguyễn Thị Tuyết    | 008599/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|   |                        |                |                                                                      |                                                                                                                                                |               |  |  |
|---|------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 6 | Bùi Hữu Lập            | 007477/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 7 | Nguyễn Thị Duyên       | 011588/HD-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |
| 8 | Nguyễn Thị Thắm        | 002066/HP-CCHN | Thực hiện KTCM xét nghiệm                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 9 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 009894/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  |  |

**KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN**

|   |                        |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |                                 |
|---|------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------|
| 1 | Trịnh Thị Hồng Hà      | 005485/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 2 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 005757/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 3 | Trần Thị Hằng          | 004571/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |

|    |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |                                 |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------|
| 4  | Lê Thị Hoài Thu     | 006676/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 5  | Bùi Thị Kim Tuyền   | 006658/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 6  | Đỗ Hoài Thanh       | 005484/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 7  | Nguyễn Thị Miến     | 006675/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 8  | Bùi Thị Nhung       | 005747/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 9  | Hoàng Thị Ngọc Diệp | 008360/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 10 | Lưu Thị Hằng        | 006693/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 11 | Nguyễn Thị Hà Thu   | 012062/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |

**KHOA XÉT NGHIỆM ĐA KHOA - MÃ KHOA K47**

|   |                     |                 |                          |                                                                                                                                      |               |  |  |
|---|---------------------|-----------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 1 | Đỗ Ngọc Hải         | 004486/HP-CCHN  | CK xét nghiệm( Hóa sinh) | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ       |  |  |
| 2 | Dương Thị Hương     | 020355/HNO-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 3 | Hoàng Thị Loan      | 001324/HP-CCHN  | Chuyên khoa Xét nghiệm   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI    |  |  |
| 4 | Ngô Xuân Lộc        | 012670/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 5 | Trịnh Thị Thùy Linh | 012610/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ        |  |  |
| 6 | Trần Văn Hạnh       | 011751HP-CCHN   | KTV Xét nghiệm           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 7 | Trần Thị Thu Hằng   | 005495/HP-CCHN  | KTV Xét nghiệm           | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                        |                |                        |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|------------------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 8  | Hoàng Văn Tiệp         | 006363/HP-CCHN | Xét nghiệm             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 9  | Đào Trọng Hải          | 005417/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 10 | Lê Thị Lan Anh         | 005481/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Thanh Lương | 008388/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 12 | Nguyễn Thị Trâm        | 006282/HP-CCHN | CK xét nghiệm          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 13 | Phạm Thị Thảo          | 009316/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 14 | Phí Thị Hạnh           | 006149/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 15 | Trần Thị Kim Oanh      | 008613/HP-CCHN | CK Xét nghiệm          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                       |                 |                               |                                                                                                                                      |               |  |  |
|----|-----------------------|-----------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|--|
| 16 | Nguyễn Thị Hương Thảo | 011177/HP-CCHN  | CN Xét nghiệm                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 17 | Bùi Thị Chang         | 010611/HP-CCHN  | KTV Xét nghiệm                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 18 | Đặng Thị Nguyên       | 004497/HP-CCHN  | CK xét nghiệm                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 19 | Đồng Thị Nhật Anh     | 011803/HP-CCHN  | KTV Xét nghiệm                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 20 | Mạc Văn Cương         | 0006701/HD-CCHN | Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 21 | Trình Thị Hải Yến     | 011840/HP-CCHN  | CK xét nghiệm                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Hằng       | 011804/HP-CCHN  | CK xét nghiệm                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |
| 23 | Phạm Thị Hằng         | 011752/HP-CCHN  | CK xét nghiệm                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên |  |  |

|    |                      |                |                               |                                                                                                                                      |                                   |  |  |
|----|----------------------|----------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--|--|
| 24 | Phùng Thị Mai Quỳnh  | 008254/HP-CCHN | CK xét nghiệm                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên                     |  |  |
| 25 | Nguyễn Thúy Việt     | 004468/HP-CCHN | Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên                     |  |  |
| 26 | Dương Minh Hiếu      | 010785/HP-CCHN | CK xét nghiệm                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên                     |  |  |
| 27 | Đặng Thụy Vân        | 000265/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ                            |  |  |
| 28 | Đỗ Phương Trang      | 000329/HP-CCHN | Xét nghiệm y học              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y                        |  |  |
| 29 | Nguyễn Thúy Việt     | 000245/HP-GPHN | Xét nghiệm y học              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y                        |  |  |
| 30 | Nguyễn Thị Huyền     | 000561/HP-GPHN | Xét nghiệm y học              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y                        |  |  |
| 31 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | 013450/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học |  |  |

**KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC NGOẠI - MÃ KHOA K48.1**

|   |                     |                |                                     |                                                                                                                                      |         |  |  |
|---|---------------------|----------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|--|
| 1 | Lê Bá Long          | 003823/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 2 | Lưu Thị Thanh Duyên | 003804/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa, HS cấp cứu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 3 | Đặng Thị Thanh Hà   | 004239/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 4 | Nguyễn Anh Tuấn     | 004233/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ |  |  |
| 5 | Nguyễn Công Lượng   | 008742/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 6 | Lương Duy Thịnh     | 011387/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |
| 7 | Trần Thị Mận        | 011404/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ  |  |  |

|    |                |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 8  | Phạm Văn Duy   | 012287/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Phạm Anh Đức   | 012298/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 10 | Nguyễn Anh Tú  | 012295/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 11 | Lương Minh Đạo | 012282/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 12 | Phạm Văn Hàn   | 012915/HP-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội                                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 13 | Bùi Thị Nhị    | 003805/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Trần Kim Dung  | 003803/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                   |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|-------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 15 | Đàm Đức Việt      | 004819/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Liên   | 005393/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Vũ Thị Dung       | 004235/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Nguyễn Thái Bình  | 004234/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Bùi Thị Dung      | 005395/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Phùng Thị Nhân    | 004832/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Nguyễn Khánh Ngọc | 005391/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                  |                 |                                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 22 | Vũ Thị Huyền     | 003688/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Nguyễn Thị Hương | 004831/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Bùi Thị Nga      | 005392/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Hoàng Thuý Hằng  | 008902/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Bùi Đình Tuyền   | 008894/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Nguyễn Thị Hiền  | 010504/ HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại<br>Thông tư số<br>26/2015/TTLTBYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Trần Ngọc Sơn    | 007943/ HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                   |                 |                                                                             |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|-------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 29 | Nguyễn Thành Công | 011110/ HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 30 | Nguyễn Huy Nam    | 011692/ HP-CCHN |                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Đoàn Thanh Huyền  | 011482/ HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 32 | Hoàng Quốc Khánh  | 000131/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Đào Văn Kiên      | 000937 HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 34 | Phan Minh Đạt     | 000441/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 35 | Ngô Thị Phượng    | 000673/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |            |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 36 | Trần Thị Thịnh       | 000951/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 37 | Đặng Thị Thu Trang   | 000909/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 38 | Nguyễn Quốc Thiện    | 000902/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 39 | Lê Hồng Phúc         | 000962/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 40 | Phạm Nguyễn Tùng Lâm | 001215/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 41 | Nguyễn Thiên Cảnh    | 001210/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 42 | Đào Ngọc Nhi         | 000992/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |               |                |                 |                                                                                                                                      |        |  |  |
|----|---------------|----------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|--|
| 43 | Phạm Tiến Đạt | 000816/HD-GPHN | Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
|----|---------------|----------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|--|

**KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC YÊU CẦU - MÃ KHOA K48.2**

|   |                   |                |                          |                                                                                                                                      |            |  |  |
|---|-------------------|----------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Thắng Toàn | 003825/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ    |  |  |
| 2 | Trần Xuân Tùng    | 008222/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 3 | Nguyễn Văn Lữ     | 003808/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 4 | Trần Đức Thắng    | 005933/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  |  |
| 5 | Trần Văn Tân      | 007452/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  |  |
| 6 | Nguyễn Thị Chúc   | 009689/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                    |                 |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|--------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 7  | Nguyễn Thị Huệ     | 012016/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 8  | Dương Thị Mai Anh  | 012039/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Đồng Văn Tuyền     | 0005583/PT-CCHN | Khám chữa bệnh đa khoa                                         | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 10 | Đỗ Thị Lan Hương   | 012570/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 11 | Trần Văn Giáp      | 012824/HP-CCHN  | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 12 | Vũ Mạnh Hà         | 000731/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 13 | Nguyễn Thị Minh Lý | 006452/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 14 | Nguyễn Đình Thanh    | 008750/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 15 | Lê Thị Bích Thủy     | 004821/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Bùi Thị Lan          | 004238/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Vũ Cao Văn           | 004276/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Nguyễn Thế Mạnh      | 010541/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Vũ Thị Kim Oanh      | 004537/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 004213/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                        |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 21 | Phạm Thị Như Quỳnh     | 010089/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Đặng Thái Bình         | 009239/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Vũ Khánh Linh          | 010236/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 010240/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Vũ Văn Huy             | 010088/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Phạm Thị Hương         | 011413/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Vũ Thị Phương Thảo     | 007257/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                      |                |                                                                 |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|----------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 28 | Phạm Xuân Bình       | 012900/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Phạm Thị Thùy        | 012106/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 30 | Cao Thị Thu Hà       | 011682/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 31 | Trịnh Thị Minh Thanh | 007104/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 32 | Phạm Xuân Hoài       | 012130/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Đỗ Đình Cường        | 001878/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 34 | Phan Văn Quyền       | 000878/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ     |  |  |

|    |                     |                |        |                                                                                                                                      |        |  |  |
|----|---------------------|----------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|--|
| 35 | Triệu Thị Bích Ngọc | 000879/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ |  |  |
|----|---------------------|----------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|--|

**KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC NỘI VÀ CHỐNG ĐỘC - MÃ KHOA K4849**

|   |                 |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                      |             |  |  |
|---|-----------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|--|
| 1 | Bùi Văn Tám     | 001389/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp, bổ sung phạm vi Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 2424 ngày 10/11/2018 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII |  |  |
| 2 | Phạm Tuấn Đức   | 001390/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp bổ sung phạm vi Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 2423 ngày 10/11/2018 của Sở Y tế Hải Phòng  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 3 | Phạm An Khang   | 001708/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp, CĐHA                                                                                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 4 | Trương Anh Minh | 004250/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu                                                                                                            | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ     |  |  |
| 5 | Nguyễn Thị Ngà  | 004500/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI  |  |  |
| 6 | Lê Thị Mỹ       | 011121/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ      |  |  |

|    |                   |                  |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|-------------------|------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 7  | Phạm Thị Quỳnh    | 010907/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 8  | Nguyễn Bình Giang | 011879/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 9  | Đỗ Thanh Phương   | 010913/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 10 | Bùi Duy Luận      | 010665/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 11 | Nguyễn Mạnh Dũng  | 0007801/QNI-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 12 | Phạm Tuấn Anh     | 012354/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                       | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  |  |
| 13 | Nguyễn Thị Hạnh   | 003814/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Trương Mỹ Trang   | 010363/HP-CCHN   | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                  |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 15 | Nguyễn Thị Trang | 009777/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Trần Thị Hương   | 004201/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Vũ Thị Hương     | 004536/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Lê Đức Thắng     | 008804/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Ngô Thị Thương   | 010400/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 20 | Lương Tuấn Nghĩa | 010587/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Bùi Quốc Việt    | 010586/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 22 | Quách Đại Quang  | 003811/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                    |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 23 | Lê Mai Linh        | 003812/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Phạm Thị Thu Huyền | 004202/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Bùi Thị Thịnh      | 004532/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Bùi Văn Cường      | 003813/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Nguyễn Thị Yến     | 006281/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 28 | Nguyễn Hải Văn     | 008357/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Nguyễn Thị Cúc     | 009778/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 30 | Trần Thị Nhân      | 008945/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                |                                                                 |                                                                                                                                                |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 31 | Nguyễn Thị Thu Hà   | 010313/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 32 | Bùi Viết Hòa        | 010364/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Đoàn Quang Tín      | 011983/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 34 | Phạm Thị Hoa        | 011984/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 35 | Phạm Thị Minh       | 011982/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 36 | Nguyễn Thị Linh     | 011899/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 37 | Đồng Thị Khánh Ly   | 011467/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 38 | Nguyễn Thanh Phương | 012930/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

|    |                     |                |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                      |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 39 | Lê Thị Thu Hiền     | 007235/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                              | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 40 | Vì Như Huế          | 000480/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 41 | Lê Quốc Khánh       | 000535/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 42 | Trần Anh Huy        | 000560/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 43 | Nguyễn Thị Thu Thảo | 000589/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 44 | Đỗ Tấn Quyết        | 000779/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 45 | Phạm Thế Duyệt      | 001121/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 46 | Nguyễn Thị Vân Anh  | 001133/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |
| 47 | Trần Thị Thu Huyền  | 002759/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  |  |

**PHÒNG HÀNH CHÍNH**

|   |                    |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |                                 |
|---|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Kim Anh | 007116/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
|---|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------|

**PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG**

|   |                      |                 |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                |            |  |                                 |
|---|----------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------|
| 1 | Phạm Thị Nhữ         | 006567/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 2 | Trần Thị Kim Dung    | 0006568/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 3 | Ngô Thị Huy Hoàng    | 003739/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 003703/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 5 | Trịnh Thu Hằng       | 013017/HP-CCHN  | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn, chức danh nghề<br>nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,<br>kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 6 | Vũ Huyền Trang       | 008707/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |

|   |                |                |                                                                      |                                                                                                                                                |               |  |                                 |
|---|----------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|---------------------------------|
| 7 | Nguyễn Thị Vân | 005889/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 8 | Nguyễn Mai Anh | 002922/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng    |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |

**KHOA DINH DƯỠNG**

|   |                       |                |                                                                      |                                                                                                                                                |                 |  |                                 |
|---|-----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--|---------------------------------|
| 1 | Trần Thị Bích Thủy    | 000656/HP-GPHN | Chuyên khoa Dinh dưỡng                                               | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKI      |  |                                 |
| 2 | Nguyễn Ngọc Diệp      | 006694/HP-CCHN | Thực hiện kỹ thuật: Dinh<br>dưỡng, tiết chế                          | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Kỹ thuật viên   |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Phương | 008382/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng      |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 4 | Hoàng Đăng Văn        | 001533/HP-GPHN | Dinh dưỡng lâm sàng                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Dinh dưỡng viên |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |

**TRUNG TÂM CHỈ ĐẠO TUYẾN**

|   |                   |                |                          |                                                                                                                                                |             |  |                                 |
|---|-------------------|----------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|---------------------------------|
| 1 | Đàm Thị Hồng Hạnh | 004263/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKII |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
|---|-------------------|----------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|---------------------------------|

|   |                        |                |                                                        |                                                                                                                                      |            |  |                              |
|---|------------------------|----------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|------------------------------|
| 2 | Trần Thị Ngọc Anh      | 005893/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Huyết học truyền máu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 3 | Nguyễn Thị Mai         | 000775/HP-GPHN | Điều dưỡng                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 4 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 000768/HP-GPHN | Điều dưỡng                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BV**

|   |                  |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |                              |
|---|------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|------------------------------|
| 1 | Bùi Thị Mỹ Hương | 004818/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 2 | Hoàng Thị Hẹn    | 006175/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 5 | Nguyễn Minh Dân  | 011431/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ     |  |                              |

**PHÒNG CÔNG TÁC XÃ HỘI**

|   |                 |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |                              |
|---|-----------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|------------------------------|
| 1 | Vũ Thị Minh Thu | 006572/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngach điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
|---|-----------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|------------------------------|

|   |                     |                |                                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |                                 |
|---|---------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------|
| 2 | Nguyễn Hải Yến      | 008233/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 3 | Vũ Thị Uyên         | 012143/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 4 | Phạm Thị Huệ        | 004484/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 5 | Phạm Thị Thu Huyền  | 007231/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 6 | Nguyễn Bích Việt    | 004461/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 7 | Mai Thị Huyền Trang | 009970/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng                 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 8 | Vũ Minh Phượng      | 011299/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại<br>Thông tư số<br>26/2015/TTLTBYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |

|    |                       |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |                                 |
|----|-----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------|
| 9  | Nguyễn Thị Hải Hà     | 007788/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 10 | Phạm Thị Thom         | 008240/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 11 | Quách Thị Hương Giang | 010501/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 12 | Trịnh Thị Ngọc Dung   | 008241/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 13 | Nguyễn Bích Hà        | 010090/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư<br>26/2015/TTLT_BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 14 | Ngô Thị Phương Nga    | 002899/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 15 | Nguyễn Thị Tâm        | 008761/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |

|    |                     |                |                                                                |                                                                                                                                      |            |  |                              |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|------------------------------|
| 16 | Vũ Hoàng Anh        | 010679/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 17 | Mai Thị Bích Phượng | 006104/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 18 | Nguyễn Thị Thuý Mai | 006280/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 19 | Vũ Thị Hiệp         | 010024/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 20 | Đỗ Hoàng Hà Thành   | 010886/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015      | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 21 | Dương Thị Dung      | 005508/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 22 | Nguyễn Thị Lành     | 008748/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

|                         |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |                                     |  |                                 |
|-------------------------|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--|---------------------------------|
| 23                      | Phạm Thị Anh        | 008596/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng                          |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ    |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |                                     |  |                                 |
| 1                       | Lương Ngọc Thắng    | 002884/HP-CCHN | Chuyên khoa CĐHA                                                     | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKI<br>chẩn đoán hình<br>ảnh |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 2                       | Đào Thị Bích Thủy   | 004448/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKI                          |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 3                       | Phạm Thị Cẩm Vân    | 003759/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng                          |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                                |                                     |  |                                 |
| 1                       | Trần Thị Thu Hạnh   | 004565/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKII                         |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 2                       | Nguyễn Thị Minh Đức | 003556/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                             | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Bác sỹ CKI                          |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |

|   |                     |                  |                                                                                                                                                 |                                                                                                                                      |            |  |                              |
|---|---------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|------------------------------|
| 3 | Trương Thị Lan Anh  | 006656/HP-CCHN   | Khám chữa bệnh Nội khoa, bổ sung phạm vi Xét nghiệm( vi sinh) theo Quyết định số 64 ngày 10/01/2019 của Sở Y tế Hải Phòng Xét nghiệm ( vi sinh) | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ     |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 4 | Tạ Thị Thu Huyền    | 006290/HP-CCHN   | Khám, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                                        | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 5 | Nguyễn Thị Phương   | 0026810/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                                                                                                   | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ    |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 6 | Phạm Hồng Phương    | 005716/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 7 | Đỗ Văn Anh          | 007097/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 8 | Nguyễn Thị Oanh     | 005366/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 9 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | 005400/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                  | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

|    |                       |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |                                 |
|----|-----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------|
| 10 | Lê Mạnh Hùng          | 007173/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 11 | Phùng Thị Hoàng Mai   | 007175/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 12 | Vũ Thị Hương Thảo     | 008368/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 13 | Đặng Thị Lan Hương    | 006570/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 14 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | 008239/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 15 | Lê Thị Thu Giang      | 002919/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 16 | Đào Thị Hoài Thu      | 004454/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |

|    |                      |                |                                                                      |                                                                                                                                                |            |  |                                 |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------|
| 17 | Bùi Thị Hiền         | 007113/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 18 | Phạm Thị Thanh Huyền | 005741/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 19 | Chu Thị Thanh Phương | 007103/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 20 | Vũ Thị Hồng Thái     | 007230/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 21 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | 004837/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 22 | Đào Minh Thanh Diệu  | 008359/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 23 | Nguyễn Thu Thảo      | 002918/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV<br>ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều<br>từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-<br>12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực<br>theo lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |

|                              |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                               |            |  |                                 |
|------------------------------|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------|
| 24                           | Lữ Thị Nguyệt       | 009008/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV ngành<br>điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ<br>13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00,<br>chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo<br>lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 25                           | Nguyễn Thị Lưu Sa   | 008366/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV ngành<br>điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ<br>13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00,<br>chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo<br>lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 26                           | Bùi Thị Dung        | 006178/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV ngành<br>điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ<br>13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00,<br>chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo<br>lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| 27                           | Dương Thị Thủy Hồng | 011483/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của BNV ngành<br>điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ<br>13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00,<br>chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo<br>lịch | Điều dưỡng |  | Hành nghề tại<br>khoa Khám bệnh |
| <b>Tổng cộng: 1408 người</b> |                     |                |                                                                      |                                                                                                                                               |            |  |                                 |

Hải Phòng, ngày 10 tháng 01 năm 2026



**Đỗ Mạnh Thắng**